Vào truyện Truyện "Ma Thổi Đèn "

Trộm mộ chẳng phải việc tham quan ngắm cảnh, chẳng phải ngâm thơ đối câu, chẳng phải thuê hoa dệt vóc, không thể nhã nhặn khiêm nhường, không thể ung dung nhàn tản, chẳng thể tuần tự theo tôn ti “thiên địa quân thân sư” cho được. Trộm mộ là một thứ kỹ thuật, một thứ kỹ thuật phá hoại. Tự thuở xưa, khi các quý tộc xây dựng lăng mộ, ắt đã tìm đủ mọi cách để phòng ngừa trộm cắp, vậy nên hẳn là có bao nhiêu thủ đoạn cũng đã dùng hết cả rồi, trong mộ thường sắp đặt đủ loại cạm bẫy ám khí, nào đá tảng, cá trôi, nào tên độc, rắn rết, hố chông…nhiều không kể xiết. Đến đời nhà Minh, chịu ảnh hưởng của kỹ thuật phương Tây, một số ngôi mộ lớn thậm chí đã sử dụng cả hệ thống bánh răng ròng rọc của phương Tây, đặc biệt là lăng của các hoàng đế nhà Thanh, có thể coi là những kiệt tác gom thâu kỹ thuật phòng trộm của mấy ngàn năm cũng xứng. Đại quân phiệt Tôn Diệt Anh muốn khai quật Đông lăng để lấy vàng bạc sung vào quân phí, đã huy động cả một đội quân, vừa đào bới vừa nổ mìn cũng phải mất năm sáu ngày trời mới xong, độ kiên cố của mấy lăng ấy thế nào chắc không cần nói cũng có thể mường tượng ra được. Bài toán dành cho những kẻ trộm mộ thời bấy giờ là phải nghĩ ra trăm phương nghìn kế phá giải những cạm bẫy đó, để vào mộ tìm kiếm báu vật. Thế nhưng hiện nay, việc tìm ra mộ cổ còn khó hơn việc khai quật mộ nhiều lần, những ngôi mộ lớn xây theo kiểu đắp nấm dựng bia rõ ràng thì đã bị người ta đào bới gần hêt từ lâu rồi. Còn nếu muốn tìm mộ cổ đã vùi sâu trong lòng đất nhiều năm, lại không có dấu mốc gì trên mặt đất, thì phải cần đến một số kỹ thuật nhất định như vài thứ công cụ đặc biệt, các loại như khoan sắt, đinh tre, xẻng Lạc Dương, thám âm trảo, hắc chiết tử, toàn địa long nhất loạt đều từ đây mà ra. Ngoài ra,cũng có một số cao thủ lại không dựa vào mấy thứ ấy, có người tìm mộ bằng cách lần tìm đầu mối được ghi chép trong thư tịch cổ xưa, cũng có một số rất ít người hiểu được bí thuật, có thể tìm ra mộ huyệt bằng khả năng xem phong thuỷ, đọc mạch tượng của đồi núi sông ngòi, bản thân tôi chính là thuộc loại cuối cùng này. Tôi đã đặt chân qua khắp mọi nẻo đừơng, trải qua vô số chuyện ly kỳ quái dị, nếu đem kể từng chuyện ra, chắc hẳn sẽ khiến kẻ thấy kinh hồn, người nghe bạt vía, nói cho cùng thì những sự tích lấp biển lật sông, xẻ đất che trời, hình rồng tướng hổ như vậy kể cũng đâu phải tầm thường.

Những sự tích ấy phải bắt đầu kể từ cuốn sách cũ Thập lục tự Âm dương Phong thủy bí thuật ông nội tôi để lại, cuốn tàn thư này, chẳng biết cớ gì mà nửa cuối lại bị người ta xé toẹt đi rồi, chỉ còn lại phần đầu viết về bí thuật phong thuỷ. Những điều trong sách, quá nửa là các bí thuật độc môn để học hiểu bố cục phong thủy của mộ táng…

Chương 1: Ả người giấy và anh bạn chuột

Nội tôi tên là Hồ Quốc Hoa. Tổ tiên nhà họ Hồ là đại địa chủ có tiếng trong vùng, vào thời huy hoàng nhất đã từng mua hơn bốn mươi gian nhà liền kề nhau ở ba con ngõ trong thành, trong họ cũng có người làm quan, có người đi buôn bán, cũng từng quyên tiền hỗ trợ công việc tào vận và cung cấp thóc lúa cho triều đình Mãn Thanh.

Tục ngữ có câu: “ Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời” kể cũng đúng thật, trong nhà dù có núi vàng núi bạc, thì cũng không trụ được khi có những đứa phá gia chi tử chỉ biết ăn tàn phá hại.

Đến những năm Dân Quốc, Hồ gia truyền tới đời ông nội tôi thì gia đạo suy vi, thoạt tiên là chia nhà, gia sản chia cho ông cũng không ít, đủ để ăn no mặc ấm suốt đời, thế nhưng ông lại không chịu học điều hay lẽ tốt, đương nhiên điều này có ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ nữa, trước thì say mê cờ bạc, sau lại nghiện Phúc thọ cao (1), cuối cùng cả gia tài bị ông đem tiêu sạch bách.

Thời trai trẻ hút hít ăn chơi, không tệ nào ông không phạm, cuối cùng thì quẫn đến nỗi một cắc chẳng còn. Người ta một khi lên cơn nghiện thì vò ruột bứt gan, sao mà nhịn nổi, nhưng không có tiền thì ai cho ông hút? Trước kia lúc có tiền có của, từ thằng chủ cho đến con hầu trong ổ hút ấy hễ thấy ông là xoen xoét gọi “Hồ đại gia”, tiếp đãi ân cần chu đáo lắm, nhưng đến khi không xu dính túi, thì chúng coi ông là thằng ăn mày, chúng vừa chửi mắng vừa đánh đuổi,hắt ông như hắt hủi vậy.

Người ta nhược bằng túng quẫn quá, thì mấy mớ quan niệm về đạo đức liêm sỉ cũng có sá gì, nội tôi nghĩ được một cách, đi lừa tiền ông cậu. Cậu của ông tôi biết ông là thằng nghiện ngập phá gia chi tử, thường ngày thì một hào một cắc chẳng cho, nhưng lần này ông phỉnh cậu, bảo rằng sắp lấy vợ, xin cậu gom cho ít tiền.

Ông cậu nghe nói vậy, xúc động đến nỗi nhạt nhoà nước mắt, thằng cháu bất hiếu này giớ mới coi như cũng làm được một việc tử tế, nếu kiếm được một cô cháu dâu hiền đức trông coi cẩn thận, dạy dỗ cho nó, có khi về sau lại khá lên cũng không chừng.

Vậy là ông cậu đưa nội tôi hai mươi đồng Đại Dương, dặn rằng lấy vợ thì sau phải sống cho đàng hoàng, chớ dính vào Phúc thọ cao nữa, để mấy hôm nữa rảnh, ông sẽ đích thân tới nhà xem mặt cháu dâu.

Ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi có rất nhiều trò ma mãnh, để đối phó với cậu, sau khi về nhà, ông liền vào thôn tìm một tay thợ chuyên làm mấy thứ người giấy, ngựa giấy(chính là loại để đốt cho người chết). Lão thợ này tay nghề rất cao, chỉ cần là thứ có thể tả ra được là lão có thể làm ra giống hệt như thế.

Theo yêu cầu của ông nội, lão hàng mã làm ra một cô gái bằng giấy phết hồ, sau đó dùng màu nước vẽ lên lông mày, mắt, mũi, áo quần, đầu tóc, nhìn từ xa, thì ôi thôi, trông giống y như người thật vậy.

Ông nội tôi cõng người giấy về nhà, đặt vào giường trong, lại lấy chăn đắp lên, trong bụng tự lấy làm yên tâm lắm, đợi mấy hôm nữa ông cậu đến, thì cứ viện cớ vợ ốm, nằm liệt giường không thể tiếp khác, để ông cậu đứng nhìn từ xa là được. Ngẫm thấy đắc ý, ông bất giác hát rống lên vài câu, rồi chuồn luôn vào thành hút thuốc.

Mấy hôm sau, ông cậu quả nhiên đến thật, lại còn mua vải vóc bánh trái thăm cô cháu dâu, nội tôi mang những lời nhẽ đã toan tính ra từ trước lần nữa thoái thác, than rằng vợ không khoẻ, không tiếp khách được, rồi vén rèm để cậu đứng ngoài nhìn, sau đó lại lập tức buông xuống ngay.

Ông cậu không vừa lòng, mới nhủ, cái thằng ranh con này lại đối phó với cậu mày như thế à? Không được! Hôm nay dứt khoát phải gặp được cháu dâu mới thôi, có bệnh thì cho tiền mời thầy lang đến chữa!

Ông nội sống chết níu ông cậu lai không cho vào, nhưng cành níu kéo thì ông cậu càng sinh nghi, đôi bên cứ thế co kéo, cuối cùng không ngăn được, ông cậu chạy xộc vào nhà trong, vừa nhìn lên giường, suýt nữa chết khiếp, một bộ mặt đàn bà trắng bệch, còn phết đỏ tròn hai má, rõ ràng là một ả người giấy.

Mùa xuân năm ấy đã xảy ra rất nhiều chuyện, vụ ông Hồ Quốc Hoa mua người giấy gạt tiền bại lộ, ông cậu giận quá hoá bệnh, không ngồi dậy nổi, chưa đến ba hôm thì rũ áo chầu trời.

Họ hàng bạn bè của Hồ gia, ai cũng phòng nội tôi như phòng trộm, chớ nói cho vay tiền, ngay đến cơm thừa cũng không cho ông lấy một miếng. Ông đành bán nốt đôi tủ gỗ đàn lấy hai đồng bạc, chiếc tủ này là của hồi môn của cụ bà, ông vốn định giữ lại để tưởng niệm, chưa nỡ đem đi cầm,nhưng khi cơn nghiện phát tác, thì cũng không còn nghĩ ngợi được nhiều thế nữa rồi. Cầm hai đồng bạc ấy đi mua một dúm Phúc thọ cao, chạy về nhà liền vội vã sà vào giường châm thuốc hít mạnh hai hơi, cơ thể bỗng dưng nhẹ bẫng, tựa hồ như đang chấp chới lên mây.

Lúc ấy, ông cảm thấy sướng như lên tiên, dăm ba cái chuyện bị người ta khinh rẻ, ức hiếp, rồi bị mắng bị chửi thường ngày, giờ đều vặt vãnh cả. Hít thêm hai hơi tiếp, ông bỗng phát hiện nằm trên cái giường nát bươm của mình còn có một đống đen đúa xù xì, nhìn lại cho kỹ, hoá ra góc giường có một con chuột cống to tướng đang chồm hỗm. Con chuột này ý chừng phải sống lâu rồi, ria nó đã trắng cả, mình nó phải xấp xỉ con mèo. Nó đang nằm hít thứ khói bốc ra từ tẩu thuốc của Hồ Quốc Hoa, dường như cũng biết đến lợi ích của thuốc phiện, lỗ mũi cứ khịt khịt tham lam tận hưởng.

Nội tôi bỗng thấy hứng thú lắm, quay ra bảo con chuột: “Mày cũng nghiện thuốc hả? Xem ra tao với mày là người đồng đạo rồi.” Nói đoạn ông lại hút một hơi, rồi phả thứ khói nồng nặc ấy vào con chuột, con chuột dường như biết ông tôi không có ác ý, cũng chẳng sợ ông, bèn nghển cổ đón lấy làn khói đặc đương phả vào mình. Quá trưa, dường như đã thoả mãn được cơn nghiện, con chuột lững thững bò đi.

Mấy ngày liền đều như vậy, hôm nào con chuột cũng bò đến hít thuốc với ông nội, ông tôi đi đâu cũng bị người ta khinh miệt, chung quanh chẳng có lấy một tấm bạn tâm tình, thấy con chuột quấn mình như vậy đâm ra thích chí, có lần con chuột đến hơi muộn, ông cũng gắng nhịn cơn nghiện mà chờ nó.

Thế nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, nhà ông nội bây giờ chỉ còn lại chiếc giường trơ và bốn bức tường, chẳng còn đồng nào mà mua thuốc nữa, ông ủ rũ vì hết cách, than thở với con chuột: “Chuột ơi chuột à, hôm nay là ngày cùng tháng kiệt rồi, chẳng còn tiền mua Phúc thọ cao nữa đâu, e rằng chẳng được cùng mày ngửi lại cái mùi nồng nàn ấy nữa rồi.” Nói dứt ông cứ sụt sịt không thôi.

Con chuột nghe những lời ông nói, hai mắt long lanh chớp chớp như nghĩ ngợi gì, rồi bỗng quay ngoắt bỏ đi. Đến khi trời tối, nó ngậm một đồng tiền bạc quay về nhà bên cạnh gối ông tôi, ông nội vừa mừng rỡ lại vừa kinh ngạc, liền chạy cả đêm vào thành mua lấy một miếng Phúc thọ cao, về nhà là đốt ngay bàn đèn, cùng con chuột hút một trận đã đầy no sướng.

Ngày hôm sau con chuột lại ngậm ba đồng bạc tha về, ông nội mừng rơn khôn tả, nhớ lại một điểm cố được học từ thời con trong trường tư thục trước đây, bèn nói với nó: “Kẻ biết Quản Trọng, chính Bào Thúc Nha đó vậy, nay người biết ta bần hàn mà hậu đãi ta, thật là tri kỷ của ta vậy, nếu chẳng chê bai, chúng ta hãy kết nghĩa kim lan đi!”. Từ đó ông với chuột xưng huynh gọi đệ, gọi là “anh chuột”, ăn uống cùng chia, thuốc hút chung hưởng, lại còn làm cho con chuột cái ổ bằng bông, để nó cùng ngủ trên giường.

Người chuột nương nhau, như đôi bạn tâm đầu ý hợp, con chuột hàng ngày đều đi tha bạc về, ít thì một hai đồng, nhiều thì bốn năm đồng, từ đó ông nội chẳng còn gánh lo cơm áo nữa. Bao năm về sau, mỗi khi nội tôi nhớ lại, vẫn nói rằng chuỗi ngày ấy là quãng thời gian vui sướng nhất của đời ông.

Bẵng nửa năm trôi qua, ông tôi ngày một giàu có, nhưng trớ trêu thay chẳng phải có câu “Giàu sang gặp thảy bạn vàng, sa cơ lỡ vận gặp toàn tiểu nhân” đó sao, cũng chỉ biết trách cái số ông nội Hồ Quốc Hoa của tôi là số nghèo số hạn, bị một thằng tiểu nhân nhòm ngó.

Trong thôn có thằng vô lại Vương Nhị, thằng này đâu bì được với ông tôi, ông nội chí ít cũng từng giàu có, dù gì cũng từng là “Hồ đại thiếu gia” ngót nghét hai chục năm trời, còn thằng Vương Nhị kia thì có đâu cái phúc ấy, tổ tiên tám đời nhà hắn kể cả hắn bây giờ đều chưa từng mặc nổi cái quần nào lành lặn. Vương Nhị thấy ông tôi gia nghiệp suy bại thì “cháy nhà hàng xóm, vỗ tay reo mừng”, thỉnh thoảng lại vô duyên vô cớ bức hiếp làm nhục ông nội, bắt nạt Hồ đại thiếu gia năm xưa mấy phen cho hả dạ. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Gần đây Vương Nhị lấy làm kỳ lạ, ông tôi là một tên nghèo đói chẳng có công ăn việc làm, đồ đạc lại đều đem đi cầm cố cả, ngay đến họ hàng thân thích cũng đã chết gần hết, chẳng hiểu cớ gì mà vẫn hút thuốc được như thường? Tiền mua thuốc lấy đâu ra? Hắn bèn nghĩ bụng: nói không chừng thằng ấy lại đi ăn trộm. Ta phải rình nó xem sao, đợi lúc nó thó đồ nhà người ta, mình bắt quả tang rồi báo cho quan phủ, kiếm mấy đồng Đại Dương tiền thưởng cũng tốt. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Thế nhưng rình một thời gian, phát hiện ông tôi ngoại trừ những khi thi thoảng vào thành mua đồ ăn và thuốc hút, thì căn bản là không bước chân ra khỏi cửa, mà cũng chẳng qua lại với bất kỳ người nào. Càng tò mò muốn biết tiền ở đâu ra, Vương Nhị lại càng thấy bứt rứt không yên.

Một hôm, nhân lúc ông nội tôi ra ngoài mua đồ, Vương Nhị thừa cơ trèo tường nhảy vào nhà trong, lục lọi mọi nơi gầm bàn hốc tủ hòng tìm xem ông tôi rốt cuộc có bí mật gì. Đột nhiên nhìn thấy trên giường có một con chuột to xù đang ngủ, hằn bèn tiện tay vất luôn vào trong siêu nước đang đun trên lò, sau đó đậy nắp lại, nghĩ bụng đợi đến khi tên họ Hồ kia về nhà uống nước, ta sẽ nấp bên ngoài xem trò hay ho.

Chẳng đợi Vương Nhị chạy ra, ông nội đã về đến nhà, vừa văn dồn chặn hắn lại bên trong. Vừa nhìn thấy con chuột bị luộc chín trong siêu nước, tức thời mắt ông liền đỏ sọc lên, vớ ngay con dao thái rau, chém vào thằng vô lại họ Vương kia mười mấy nhát. May mà nội tôi là kẻ nghiện ngập, chân tay yếu ớt nên tuy Vương Nhị bị chém trúng mấy nhát dao nhưng cũng không có vết thương nào chí mạng cả, Vương Nhị máu me bê bết khắp người, chạy thục mạng tới đội bảo an cầu cứu, đội trưởng đội bảo an là họ hàng với một tay quân phiệt địa phương, bấy giờ đang mời tay quân phiệt này nhắm rượu, tên đội trưởng biết tin liền nổi giận đùng đùng, giữa ban ngày ban mặt hành hung giết người còn coi vương pháp ra gì nữa? Vội sai ngay mấy tên thuộc hạ đi bắt trói ông nội tôi về.

Ông nội bị giải về đốn, tên đội trưởng nạt giọng quát hỏi, cớ gì cầm dao hành hung đòi giết Vương Nhị.

Ông tôi nước mắt lưng tròng, khóc nấc kể lại đầu đuôi sự tình, cuối cùng nói với giọng đầy ai oán: “Nhớ khi xưa tôi khốn khổ khốn nạn, không có anh chuột tôi đã chẳng sống được đến ngày hôm nay, nào ngờ chỉ sơ suất một chút đã để anh mất mạng, tuy không phải do tôi giết, nhưng anh chuột lại vì tôi mà chết. Tôi mà phụ người bạn hiền dưới chín suối này thì tình nghĩa ở đâu nữa? Một mình tôi làm một mình tôi chịu, tôi đã chém thằng khốn Vương Nhị vậy rồi, giờ muốn phạt muốn giết xin nghe đại nhân phán xử, chỉ xin đại nhân cho tôi về an táng anh chuột, rồi tôi chết cũng nhắm mắt.”

Không đợi tên đội trưởng nói gì, tay quân phiệt bên cạnh đã cảm động xuýt xoa, nói với ông tôi: “Mẹ kiếp! Không vong ơn chính là nhân, không phụ lòng tức là nghĩa, đối với con chuột mà còn như vậy huống hồ là đối với con người? Ta niệm tình cậu có nhân có nghĩa, giờ lại không chốn nương thân, từ rày hãy theo ta tòng quân làm phó quan đi”.

Súng ống là chính quyền, trong thời loạn lạc, lời của kẻ nắm giữ binh quyền là vương pháp. Tay quân phiệt ra lệnh cho bọn thủ hạ dùng roi quất Vương Nhị một trận te tua để nội tôi bõ tức, sau đó cho ông về nhà an táng con chuột. Ông tôi trở về lấy hộp gỗ liệm xác bạn chuột, rồi đào một cái hố chôn đi, khóc lóc tỉ tê hồi lâu mới dứt áo đi theo tay quân phiệt kia.

Tục ngữ nói thật hay: “Đói thời khoai ráy cũng ngon, no thời xô thịt bấy còn dửng dưng”. Con người ta một khi nghèo khổ điêu đứng, người khác dẫu chỉ cho bát cháo, miếng cơm hẳn cũng sẽ cảm tạ ơn đức vô cùng, huống hồ con chuột kia lại mang về cho ông tôi biết bao tiền của. Đương nhiên tiền ấy cũng chỉ là tiền ăn cắp, thánh nhân dạy dẫu chết khát cũng chẳng uống nước trộm dòng, có điều đó là tiêu chuẩn đạo đức của những bậc thánh tiên hiền, cổ nhân còn hiếm người làm được, huống hồ là hạng phàm phu tục tử như ông Hồ Quốc Hoa! Trước thường nghe hút thuốc trong phòng, lâu ngày chuột ruồi nghiện cả, lời này tịnh chẳng hề sai chút nào.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 2: “Thập lục tự âm dương phong thuỷ bí thuật”

Q.1 - Chương 2: “Thập lục tự âm dương phong thuỷ bí thuật”

Từ đó trở đi ông tôi đi làm lính, lại rất được trọng dụng, khốn nỗi cái thời ấy thiên hạ đại loạn, quân phiệt hỗn chiến,chỉ cần nắm trong tay một đội quân độ trăm người là đã có thể cát cứ một vùng, nay ngươi diệt ta, mai kẻ khác lại xử ngươi, chẳng mấy thế lực có thể giữ được lâu dài. Thế lực của đội quân mà ông tôi đi theo vốn dĩ không lớn, chưa quá một năm đã bị một đạo quân khác đánh cho tơi bời khói lửa trong trận chiến tranh giành địa bàn, kẻ thì chết, người thì bỏ chạy, ngay cả tay quân phiệt trước đã cất nhắc Hồ Quốc Hoa cũng trúng đạn tử trận. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Sau cuộc binh bại, ông nội tôi chạy về quê cũ, lúc bấy giờ gian nhà rách nát ngày xưa đã sập từ đời nào, lại vì chạy trốn quá vội vàng nên trên người cũng không mang theo đồng xu nào, hai ngày liên tục không được ăn, cộng với cơn nghiện hoành hành, ông chẳng còn cách nào khác, đành phải bán khẩu súng cho bọn thổ phỉ, đổi lại chút thuốc hút đồ ăn để giải quyết mối nguy trước mắt.

Ông tôi trầm tư tự nhủ, cứ tiếp tục thế này cũng chẳng phải cách, một dúm lương thực với thuốc phiện này cùng lắm cũng chỉ có thể gắng gỏi được dăm ba hôm, nhưng ăn trơn hít sạch rồi thì sau đó thế nào? Khi ấy ông mới chợt nhớ ra cách nhà chừng hơn trăm dặm có khu Thập Tam Lý phố, chỗ ấy có rất nhiều mộ phần của các bậc đại quan hiển quý, bên trong có vô số đồ tuỳ táng đắt tiền.

Ông Hồ Quốc Hoa lúc bấy giờ đã từng đi lính, từng đánh trận, so với trước kia giờ đã to gan lớn mật hơn nhiều. Trước trong quân đội, ông tôi từng được một tay binh sĩ già kể cho nghe nhiều chuyện đào trộm mộ, trộm mộ trong dân gian vẫn thường gọi là “đổ đấu”(1), có thể phát tài lớn, nhưng nếu bị bắt thì chỉ có nước bêu đầu, cho nên ông không dám hành động vào ban ngày, đành đánh liều cầm đèn, vác cuốc đi tới khu mồ hoang Thập Tam Lý trong một đêm trăng lông.

Trăng lông tức là trăng gì? Tức chỉ trời không mây, nhưng ánh trăng không sáng mà mông lung mờ ảo. Đương nhiên người thời nay chúng ta đều biết, đây là một hiện tượng tự nhiên, trăng như vậy thường được gọi là trăng quầng, là điềm báo sắp có gió to, nhưng người nhà quê thời ấy,nào ai biết gì về khoa học. Ở một số vùng quê dân cứ gọi đó là trăng mọc lông, có người nói đêm trăng u ám như vầy, cũng chính là lúc cô hồn dạ quỷ thích ra ngoài lảng vảng nhất.

Vừa tới nơi, ông liền uống ngay nửa cân rượu cho nóng người, lấy thêm can đảm. Đêm hôm ấy, trăng lạnh sao thưa, gió âm se sắt, giữa nấm mồ hoang chập chờn những đốm mà trơi, phút chốc lại có tiếng chim lạ kêu lên ken két, ngọn đèn trong tay lúc mờ lúc tỏ, tựa hồ có thể phụt tắt bất cứ lúc nào.

Ông nội tôi bấy giờ tuy vừa uống rượu, nhưng vẫn đổ mồ hôi lạnh bởi cái chốn ma ám rợn mình, bận này toi công, nửa cân rượu trắng uống vào coi như không, bao nhiêu rượu đều theo lỗ chân lông chảy ra ngoài hết cả.

Cũng may đây là khu mộ hoang, xung quanh không một bóng người, có gào hét ầm ĩ cũng chẳng sợ ai nghe thấy, ông tôi bèn hát vài khúc sơn ca để tăng thêm dũng khí, nhưng ông cũng chẳng biết mấy bài, được dăm ba câu thì đã hết cả vốn, sau đành hát bừa mấy điệu quen thuộc hàng ngày như “sờ mười tám cái” , “mong nhớ năm canh”.

Ông tôi đánh liều, run rẩy bước tới giữa khu nghĩa địa. Nơi đó có một nấm mộ lẻ loi không bia, giữa bãi mộ hoang đất vằng này, nấm mộ này có vẻ khác hẳn những ngôi mộ khác.

Ngôi mộ không bia, quái dị ở chỗ cỗ quan tài không hề được chôn xuống đất, mà lại cắm thẳng đứng giữa mộ phần, để lộ ra ngoài quá nửa. Cỗ quan tài trông còn rất mới, mười tám nước sơn đỏ bóng loáng dưới ánh trăng lờ nhờ chốc chốc lại ánh ra những tia sáng kỳ dị.

Ông tôi lẩm bẩm tự nhủ, cái quan tài sao lại đặt thế này cơ chứ? Mẹ tiên sư rõ quái đản, chỉ sợ không phải tầm thường. Có điều đến cũng đã đến rồi, không mở ra xem thì chuyến này đi công toi à? Hết tiền chết đói cũng là chết, không thuốc hút lên cơn cũng chết, chả bằng để ma nó bóp chết luôn đi cho sướng, ông đây cả đời toàn bị chúng nó hiếp đáp rồi, tổ bà nó, hôm nay ông quyết liều một phen, đã làm làm đến cùng.

Nghĩ xong, ông nội liền vung xẻng đào tung mớ đất chôn ngập nửa dưới cỗ quan tài lên, cả cỗ quan tài liền lộ ra trước mắt. Vốn là tay nghiên ngập, thể lực lại yếu, đào có tí đất mà đã mệt lử cả người. Ông không vội mở quan tài, ngồi bịch xuống đất moi ra ít thuốc mang theo, đưa lên mũi hít một hơi.

Đại não bị thuốc phiện kích thích, thần kinh cũng phấn khích hơn, ông nội tôi nghiến răng đứng phắt dậy, đưa xẻng nạy bung nắp quan tài ra, thi hài bên trong không ngờ lại là một mỹ nữ, mặt mũi sáng sủa như người sống, có điều phấn trát trên mặt quá dày, hai bên má lại đỏ hằn hai khoảnh son tròn, trên nền phấn trắng càng nổi bật lên như hai lá cao đỏ ói. Trên mình thi thể khoác mũ phượng dải mây, áo bào lụa đỏ, ăn vận như một cô dâu.

Xác chết này vừa được chôn xuống, hay là đã chôn được một thời gian rồi? Khu mộ này từ lâu đã bị bỏ hoang, mấy năm gần đây làm gì có ai lai vãng? Lẽ nảo ả ta đã hoá thành cương thi?

Nhưng lúc ấy, ông tôi đã chẳng còn nghĩ ngợi được gì nhiều, trong mắt chỉ còn rặt những đồ trang sức treo đầy trên mình xác chết, trong ánh đèn lay lắt đống châu báu lại loé lên những tia sáng lấp lánh đến mê người, ngoài ra đồ tuỳ táng còn có những đồng bạc được dùng giấy đỏ gói vào thành từng cọc, và vô số những lá vàng, thật nhiều không đếm xuể.

Lần này giàu to rồi, ông nội tôi hí hửng thò tay gỡ chiếc nhẫn lục bảo thạch trên tay cỗ tử thi thì đột nhiên cổ tay bị một người giữ lại, ông giật bắn mình, định thần nhìn lại, thì thấy người đang nắm tay mình hoá ra là một vị trưởng bối phong độ phi phàm.

Thì ra lúc nội tôi tất tưởi chạy tới Thập Tam Lý phố, giữa đường đã gặp một ông thầy phong thuỷ họ Tôn, Tôn tiên sinh là pháp sư có tiếng cả tỉnh, không những có thể coi số mệnh, xem phong thuỷ, mà còn biết bấm tay tiên đoán, thông hiểu Ngũ hành độn giáp nữa.

Tôn tiên sinh thoạt thấy Hồ Quốc Hoa, đã phát hiện ngay trên mặt ông tôi thấp thoáng có đám khí đen bao phủ, bấm đốt ngón tay, rồi đùng đùng nổi giận, thằng ranh con này định đi đào mà quật mộ làm trò tổn hại âm đức, nay gặp phải ta, ta quyết không thể để kệ thế được, nghĩ đoạn tiên sinh bèn đi theo để ngăn cản. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Lúc bấy giờ Tôn tiên sinh bất ngờ chộp lấy cánh tay Hồ Quốc Hoa, rồi quát lớn: “Thằng trộm kia! Mày làm như vậy không sợ bị trời đánh thánh vật sao?”.

Lời ấy vừa cất lên, ông nội tôi ngỡ như bị vả vào mặt, vội quỳ sụp xuống, cầu xin Tôn tiên sinh tha mạng.

Tôn tiên sinh đỡ nội tôi lên, rồi nói: “Tuy ngươi đạo đức băng hoại, nhưng chưa gây tội lớn, ngươi phải biết rằng quay đầu là bến, muốn ta giúp ngươi không khó, có điều ngươi phải bái ta làm thầy, rồi cai hẳn thuốc đi!”.

Ông nội tôi nghe bảo phải cai thuốc, thoạt nghĩ thế chẳng bằng lấy quách cái mạng mình đi cho xong, nhưng đắn đo một hồi thì thấy phải chịu báo ứng thì còn khổ hơn nhiều, lại nhủ, thôi thì còn nước còn tát, cứ cầu xin lão tạm tha cho đã, sau này đợi lúc lão lơi là, ta lại tiếp tục đi hút hít có sao, lão phát hiện thế nào được? Tính toán xong, ông nội liền dập đầu, vái Tôn tiên sinh tám lạy để hành lễ bái sư.

Tôn tiên sinh thấy ông nội tôi biết lỗi sửa lỗi, lấy làm hài lòng gật đầu, sau đó nhìn ra cỗ quan tài vừa bị nội tôi mở ra, thấy xác chết bên trong còn y như đang sống, cũng không khỏi giật thót mình, nhủ thầm, xem ra nơi đây là đất dưỡng thi, cái xác của cô gái này để lâu ắt sẽ ương thành đại hoạ, cần phải diệt trừ sớm mới phải. Thế rồi tiên sinh dặn dò ông tôi phải làm thế này, thế này…

Hai người hợp sức khuân nắp quan tài lên, gắng đẩy cho nắp ván đóng lại, lấy đinh dài đóng thật chắc, lại còn dùng dấu mực vẩy lên khắp quan tài những dây mực đan xen ngang dọc, tựa những ô cờ trong bàn cờ vây, từng dây mực chen nhau tạo thành một tấm lưới đen ngòm, phủ kín lên cỗ quan tài quái dị.

Tiếp sau đó ông nội tôi chất củi khô, đốt luôn cỗ quan tài sơn son thiếp bạc ấy, ngọn lửa bùng lên rừng rực, từng luồng khói đen không ngừng bốc lên ngút trời, thối không ngửi nổi, cuối cùng chỉ còn lại một đống tro tàn.

Ông tôi lúc ấy mới nhớ ra trong quan tài còn bao nhiêu vàng bạc châu báu, liền giậm chân thở dài, tiếc nuối vô cùng, nhưng đã quá muộn rồi, đành dìu Tôn tiên sinh, theo về ở cùng sư phụ.

Về sau, Tôn tiên sinh dùng phương pháp bí truyền trị cho ông tôi khỏi nghiện, lại còn truyền cho phép bói chữ với xem phong thuỷ. Nội tôi liền bày một sạp nhỏ trong huyện thành, giúp người ta xem tướng, bói chữ, kiếm ít tiền vặt, rồi lấy một cô gái dưới quê làm vợ. Ông đội ơn cứu mạng của sư phụ, từ đó về sau an phận thủ thường, cuộc sống ngày một tốt hơn.

Song một lần Tôn tiên sinh bị cảm phong hàn, từ khi đổ bệnh đã mời không biết bao thầy lang, uống rất nhiều thuốc mà bệnh tình mãi không thuyên giảm, được vài năm thì tiên sinh cưỡi gió về trời.

Trước lúc lâm chung, Tôn tiên sinh có gọi nội tôi đến, dặn rằng: “Ta và con có nghĩa thầy trò, ngặt nỗi kẻ làm thầy ta đây chưa kịp truyền thụ cho con bản lĩnh gì thực thụ cả, nay ta có cuốn cổ thư Thập tự âm dương phong thủy bí thuật ở đây, sách này tàn khuyết, chỉ còn nửa quyển, cũng chỉ chép mấy thuật coi phong thủy, tìm mộ huyệt mà thôi, con hãy giữ bên mình làm kỷ niệm vậy”. Tôn tiên sinh vừa nói xong, hơi thở chưa kịp hắt ra, đã vội lìa chào nhân thế.

Ông nội tôi an táng ân sư xong, những lúc rảnh rang lại nghiền ngẫm cuốn sách cũ của thầy để lại,ngày rộng tháng dài, lâu dần cũng nắm bắt được những lẽ ảo diệu bên trong, bắt đầu đi khắp huyện giúp người nhà giàu tìm đất tốt để đặt mồ mả, dần dà có tiếng tăm, gia nghiệp cũng ngày một hưng vượng.

Bà nội tôi sinh cho ông một người con trai, đặt tên là Hồ Vân Tuyên, đến năm mười bảy tuổi, Hồ Vân Tuyên bố tôi được gửi lên tỉnh theo học trường của giáo hội Anh Quốc, trai trẻ tính cách sôi nổi, không chịu ràng buộc, đồng thời sục sôi một bầu nhiệt huyết, đêm nào bố tôi cũng mơ được tham gia bạo động cách mạng, cuối cùng thì quyết chí bỏ nhà ra đi, chạy đến thánh địa cách mạng, Diên An.

Về sau bố tôi gia nhập quan ngũ đến tận khi đất nước bước vào công cuộc xây dựng đổi mới. Rồi tới chiến dịch Hoài Hà, bố tôi được thăng lên làm trung đoàn trưởng của một trung đoàn, sau chiến dịch Độ Giang, ông theo quân đoàn xuống phương Nam, đồng thời cũng đưa gia đình định cư luôn ở dưới này.

Sau nữa thì tôi ra đời, tôi lại sinh đúng vào ngày thành lập Quân đội Nhân dân Trung Hoa mồng một tháng Tám, bố liền đặt tên là Hồ Kiến Quân, kết quả là khi đi mẫu giáo, cả lớp có đến bảy tám đứa có tên Kiến Quân, thấy nhiều đứa trùng tên quá, bèn đổi tên tôi gọi là “Hồ Bát Nhất” (tức là mồng 1 tháng 8).

Ông nội tôi, Hồ Quốc Hoa, đùa bảo: “Tên đổi hay lắm! Đơn hoà (hồ), Bát vạn, Nhất đồng (2) đây!”

Năm tôi mười tám tuổi,gia đình tôi bị đấu tố, xúât thân của bố mẹ tôi không mấy đẹp đẽ, cả hai người đều bị đem đi cách ly tra xét, còn ông nội thì bị lôi đi diễu phố phê đấu mấy chuyện giả thần giả quỷ. Ông là người có tuổi, lại chân yếu tay mềm, không chịu nổi dày vò chì chiết nên chẳng quá dăm hôm đã về trời. Cả đời ông tôi coi phong thủy cho người ta, giúp người ta chọn đất đặt mộ, vậy mà cuối đời lại bị đưa đi hoả táng. Sự đời vẫn luôn vô thường như thế.

Nhà tôi cả thảy bị soát ba đợt, tất cả những đồ đáng tiền đều bị tịch thu hết, ông nội tôi sinh thời thích sưu tầm đồ cổ, mấy thứ này không bị đập thì cũng bị thu, chẳng món nào còn được nguyên vẹn. Cuối cùng thứ duy nhất may mắn sót lại chính là cuốn sách cũ mà ông bảo tôi đem gói trong túi vải dầu, cất lên nóc nhà xí.

Thanh niên thời Cách mạng Văn hoá có ba lựa chọn: một là nhập ngũ, đây là sự lựa chọn tốt nhất, vừa có thể rèn luyện mình, sau này lại có thể được đổi ngành, phân về làm trong cơ quan nhà nước. Thứ nữa là ở lại thành phố làm công nhân, như thế cũng hay, chí ít có tiền lương mà dành dụm. Cuối cùng, xui xẻo nhất chính là những thành phần không có nhiều mối quen biết, không có cửa sau, hoặc gia đình bị đấu tố như tôi, những thanh niên này chỉ còn cách lên vùng núi hoặc về quê lao động mà thôi.

Bạn sẽ khuyên tôi nên chọn con đường thứ tư, là chẳng đi đâu hết,cứ ở im trong nhà, liệu có được không? Như vậy cũng chẳng xong, thời buổi ấy không có cái khái niệm “ngồi chơi xơi nước” đâu, mỗi người đều là đinh vít của xã hội chủ nghĩa, đều có tác dụng cả. Nếu như cứ ở trong nhà, thì Uỷ ban dân phố, trường học, ban Thanh niên Trí thức, họ nay đến, mai đến, ngày ngày đi lại như đèn kéo quân, động viên đến cùng thì thôi. Nhưng có một số người cũng kiên trì đến phút chót, họ không đi đâu hết, vậy thì làm gì được họ? Những người như thế rồi cũng được ở lại thành phố, được bố trí công việc cho. Có nhiều việc là vậy đấy, chẳng thể nói cho rõ được, càng sống càng hồ đồ,người ta chẳng bao giờ biết được quy tắc là gì, còn quy tắc ngầm thì có phải ai cũng biết đâu.

Thời ấy tôi còn quá trẻ, cũng chẳng biết lên núi ahy về quê cụ thể là phải làm việc gì, dẫu sao với lí lịch này, có muốn nhập ngũ cũng chẳng có nước, ở lại thành phố càng không ai lo sắp xếp việc cho, nếu không đi tham gia lao động thì cũng không biết đi đâu nữa. Lúc ấy tôi nghĩ bụng đi thì đi, trời cao biển rộng trái tim hồng, đằng nào cũng là xa nhà, đã thế phải đi càng xa càng tốt.

Phần lớn thanh niên chọn đi Vân Nam, Tân Cương, tôi lại chọn đi đất Nội Mông,ngoài tôi ra còn có anh bạn tên Vương Khải Tuyền, tay này trắng mà bự nên có biệt hiệu là “Tuyền béo”.

Nơi chúng tôi đến gọi là trại Cương Cương, địa danh này từ trước tới nay tôi chưa từng nghe thấy. Khi lên tàu đi xa, không ai đến tiễn chúng tôi,so với cảnh tượng náo nhiệt lúc người ta đưa tiễn người đi nhập ngũ, tình cảnh của bọn thanh niên trí thức như chúng tôi thê thảm mà bi tráng hơn nhiều. Tôi chỉ mang theo người duy nhất cuốn Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật giấu trên nóc nhà xí công cộng, tôi cũng chẳng biết đây là sách gì nữa, chỉ biết rằng đây là thứ duy nhất còn sót lại của gia đình, cứ mang theo bên người, những lúc nhớ nhà lại đem ra xem cho khuây khoả cũng tốt.

\*\*\*

(1) Đổ đấu: tức hình dung việc trộm châu báu trong quan tài người chết như đổ cái đấu ra lấy gạo lấy thóc.

(2) Đơn hoà, Bát vạn, Nhất đồng: Bát vạn, Nhất đồng là tên hai quân bài. Đơn hoà là một trong những kiểu "ù" của trò mạt chược. Người Bắc Kinh gọi "ù" là "hú", chữ ấy âm Hán việt đọc là "hồ", cùng âm với họ Hồ

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 3: Ngôi mộ trong núi

Q.1 - Chương 3: Ngôi mộ trong núi

Tuy gọi là Nội Mông, nhưng kỳ thực chỗ này cách Hắc Long Giang không xa, gần tiếp giáp với biên giới Ngoại Mông rồi. Cư dân nơi đây phần lớn là người Hán. chỉ có một số ít là người Mãn, người Mông. Đội thanh niên chúng tôi tổng cộng sáu người, bốn nam hai nữ, vừa đến nơi thì ai nấy đều trơ mắt ra, chung quanh chỉ có những dãy núi nhấp nhô trải dài muôn dặm, những cánh rừng nguyên sinh ngút mắt bạt ngàn, rời khỏi thôn tầm chục dặm thì chẳng còn thấy bất kỳ bóng người nào nữa.

Nơi đây vốn không thông ra đường cái, thế nên đừng nhắc tới việc mắc điện, ở đây có thắp cây đèn dầu cũng đã là đãi ngộ dành cho cán bộ, còn phòng ai có được chiếc đèn pin thì chẳng khác gì dinh tổng thống, người sống trong thành phố hoàn toàn không thể nào ngờ đến được. Lúc ấy, chúng tôi còn nghĩ khắp mọi miền tổ quốc nơi đâu cũng có nhà cao tiệm lớn, đèn điện điện thoại sử dụng tha hồ nữa cơ.

Có điều lúc ấy cũng thấy rất mới mẻ, bởi xưa nay nào ai đã thấy dãy núi nào sừng sững đến vậy đâu, huống hồ còn lần đầu tiên được nếm bao món đặc sản miền rừng núi nữa. Núi non chung quanh sản vật tương đối dồi dào, cá thì đầy dưới sông, chẳng lo không có thứ ăn. Sau này khi về thành phố, nghe bọn bạn đi Thiểm Tây kể mới thấy chúng nó cực khổ thế nào, cả mấy năm trời có ăn được bữa nào ra hồn đâu.

Công việc của thanh niên trí thức không nặng lắm, bởi nơi đây “gần núi nhiều củi đốt, kề sông lắm cá ăn” nên việc đồng áng không vất vả quá. Có điều, buổi tối mùa hè, chúng tôi phải lần lượt thay nhau đi trông hoa màu ngoài ruộng. Vì lo thú rừng phá ruộng, cho nên mỗi tối phải có hai người ngủ ngoài đồng để canh chừng.

Đồng ruộng nơi đây không phải là những dải xanh mướt, thẳng cánh cò bay như đồng bằng Hoa Bắc, mà thường thì chỗ này một khoảnh, chỗ kia một khoảnh, tuỳ chỗ nào bằng phẳng là xới ruộng chỗ đó luôn, cho nên buổi tối phải ra ngoài đi vòng vòng để canh gác. Đêm hôm ấy đến lượt nhóm tôi và Tuyền béo, cậu ta ngủ trong lều, còn tôi ra ngoài lượn một vòng, cũng thấy chẳng có gì, bèn về lều đánh một giấc cho xong.

Quãng về gần tới lều, bỗng dưng tôi thấy có cái bóng trắng tròn tròn cách lều cỏ không xa, bèn dụi mắt nhìn cho thật kỹ, chắc chắn không phải tại hoa mắt rồi, nhưng trời tối quá nên rốt cuộc chẳng thể nhìn rõ được xem là thứ gì. Hồi ấy tôi không tin có ma, đoán là có con gì đó, bèn nhặt một cây gậy định xua nó đi.

Một đám trắng loá giữa màn đêm tối mịt, lại còn khẽ dật dờ đung đưa nữa, rốt cuộc là thứ gì đây? “Thứ đó” cũng không giống động vật, nhưng nếu không phải là động vật thì sao nó lại chuyển động được nhỉ?

Tôi tuy không sợ ma quỷ, nhưng khi đối mặt với thứ mình không biết là cái gì, thì nói cho cùng vẫn có tâm lý dè dặt, không dám vung gậy đánh thẳng tới. Cây gậy tôi đang cầm trong tay, thực ra là một cành cây tiện tay lượm được dưới đất mà thôi, tôi lấy cành cây chọc nhẹ vào đám trắng mờ ảo kia, cảm giác rất mềm... đột nhiên, trong bóng tối mờ mịt tôi nghe thấy tiếng Tuyền béo gắt lên: “Này...làm gì thế, Hồ Bát Nhất? Sao lại chọc gậy vào mông tôi thế?”.

Một phen hú vía, hoá ra là Tuyền béo, tại sáng ăn bẩn nên nửa đêm đau bụng, ngồi chồm hỗm ở đó mà đi ngoài, trong đêm cái mông trắng hếu của hắn trông thật bắt mắt.

Sáng sớm hôm sau, Tuyền béo cứ nằng nặc bắt đền tôi, một mực bảo tối qua tôi khiến hắn sợ phát khiếp, làm não hắn chết đến hàng triệu tế bào. Tôi bảo rằng: “Não cậu có nhiều tế bào thế cơ à? Cả tớ lẫn cậu đều nghèo xơ nghèo xác, nhận chỉ thị tối cao của nhà nước tới nông thôn tiếp nhận học tập những điều vô cùng cần thiết từ giai cấp trung nông nghèo khổ,tớ lấy thứ gì để đền cậu đây? Tớ đã nói với cậu từ trước rồi, với tư cách là người chiến hữu cách mạng thân thiết của cậu, tớ khẳng định toàn bộ tư trang của tớ chỉ còn lại mỗi chiếc quần đang mặc này thôi, chắc cậu không bắt tớ phải tụt quần ra đền đấy chứ?”

Tuyền béo cười nắc nẻ, nói: “Không cần phải thế, hôm trước tớ phát hiện trong khu rừng Đoàn Sơn có một tổ ong cực lớn, bọn mình đi chọc nó xuống, lấy ít mật uống cho đã, phần còn lại đem về đổi cho bố Yến Tử lấy thịt thỏ mà ăn.”

Yến Tử là tên của một cô gái, bố cô là thợ săn già có tiếng trong làng, tôi và Tuyền béo đều sống nhờ trong nhà họ. Hai cha con cô thường vào rừng đi săn, dăm hôm lại mời chúng tôi ăn thịt thú rừng, nhưng ăn mãi đồ ăn ngon nhà người ta, lâu ngày bọn tôi cũng áy náy,ngặt nỗi hai thằng tôi thực sự quá nghèo, cũng chẳng có gì mà mời lại hai cha con Yến Tử.

Tuyền béo phát hiện được cái tổ ong, bọn tôi liền quyết định kiếm ít mật về đem biếu hai cha con. Hai thằng tôi tính sốt sắng, nói làm là làm luôn, hồi còn ở thành phố, tôi và Tuyền béo đã là chúa nghịch ngợm trong toàn quân khu, giờ có chọc cái tổ ong thì nhằm nhò gì, mấy trò nghịch hơn gấp chục lần, bọn tôi cũng giỡn như cơm bữa.

Tôi sợ lạc đường, bèn tìm mượn con chó săn của Yến Tử, con chó này chỉ nhỡ nhỡ, được Yến Tử chăm nuôi từ nhỏ. Cô đặt tên nó là Dẻ Vàng, tại nó chưa lớn nên cũng không nỡ đem theo đi săn, giờ thấy chúng tôi bảo lên núi chơi một chốc, Yến Tử liền cho dắt đi ngay.

Tính đường chim bay, rặng Đoàn Sơn cách làng chúng tôi ở cũng không xa lắm, nhưng bởi không có đường đi thẳng nên chúng tôi phải trèo đèo lội suối một hồi lâu mới tới. Khu rừng này rất rộng lớn, người trong làng từng cảnh báo chúng tôi không nên vào đây, nghe đồn trong rừng thường có gấu người xuất hiện. Chúng tôi cũng từng gặp một người đàn ông chỉ có nửa khuôn mặt trong làng, nghe đầu hồi nhỏ anh ta vào rừng gặp phải gấu người, may mà bố Yến Tử chạy đến kịp thời, nổ súng đuổi con gấu đi mới cứu được. Nhưng anh ta vẫn bị con gấu liếm cho một phát vào mặt, trên cái lưỡi nhơ nhám của con gấu mọc chi chít những gai thịt, chỉ cần liếm một cái là xé phăng đi một mảng thịt lớn, đến giờ, nửa mặt trái của người đàn ông ấy đã không còn tai mắt, cả mồm mũi cũng đều méo xệch, hơn bốn mươi tuổi đầu mà chẳng lấy được vợ, người già trong làng mỗi khi nhắc đến chuyện của anh thì đều rơm rớm nước mắt.

Chúng tôi tuy to gan, nhưng cũng không dám mạo hiểm chạy vào khu rừng già, cái tổ ong mà Tuyền béo nói thực ra nằm lủng lẳng trên cành cây đại thụ gần con suối nhỏ ở bìa rừng, cậu ta phát hiện trong lúc cùng dân làng đi lấy dầu thông.

Có điều tôi không ngờ tổ ong này lại lớn thế,còn lớn hơn tất cả những cái tổ mà chúng tôi đã từng chọc trước kia cộng lại nữa, nhìn từ xa, cái tổ tựa như một con nghé không chân bị treo ngược trên cành cây lớn, bên trong xáo xác một lũ ong to tướng bay qua bay lại, những tiếng vo vo khiến người ta rầy tai nhức óc.

Tôi thấy vậy chửi Tuyền béo: “Mẹ kiếp, cậu chơi tớ à? Tổ ong của cậu đấy hả? Bom nguyên tử thì có! Chọc để nó nổ cho thì có mà vỡ mặt!”. Tuyền béo cười hề hề bảo: “Còn gì nữa! Tổ ong thường thì tớ cần gì gọi cậu ra? Một mình tớ với tay một cái là xử lý xong. Sao? Dám làm nữa không?”

Tôi nghe vậy liền nói: “Nhằm nhò gì, đội ngũ chúng ta bất khả chiến bại, cả máy bay xe tăng của đế quốc Mỹ ta còn chẳng sợ, lại sợ mấy con ong nhép này ư? Mẹ tiên sư, toàn lũ hổ giấy cả thôi, hôm nay anh em mình dứt khoát phải xơi mật ong cho bằng được!”. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuy nói như vậy, nhưng cũng không thể làm bừa được, chỉ một chút sơ suất thôi chắc chắn sẽ bị bầy ong vò vẽ kia đốt cho đến chết, loại ong này to như vậy, hẳn có độc, cần gì nhiều, chỉ bị chích một hai phát thôi là đi đời nhà ma ngay. Cũng may bên cạnh lại có dòng suối, hẳn là trời cũng muốn giúp chúng tôi đây. Đầu tiên tôi bẻ một chiếc bánh ra làm đôi, cho Dẻ Vàng ăn rồi để nó chạy đi thật xa. Sau đó hai bọn tôi chia nhau mặc hai bộ quân phục thùng thình lên người, đội mũ da chó quấn khăn chít cổ, đeo chặt găng tay, trước mũ còn che một tấm vải the nhìn xuyên qua được mượn của mấy chị em thanh niên trí thức, sau khi đã kiểm tra trên mình không còn chỗ nào hở thịt, tôi mới bảo Tuyền béo tìm lấy hai cành lau rỗng ruột, mỗi thằng cầm một cành, để đợi chốc nữa dùng hít thở khi nhảy xuống suối tránh lũ ong.

Chuẩn bị xong đâu đấy, chúng tôi như hai con gấu ục ịch tiến lại gần gốc cây, tôi cầm nắm cỏ Đông tử và bao diêm trên tay chuẩn bị sẵn sàng Tuyền béo thì cầm cây sào, đếm “Một...hai...ba!” Vừa đếm đến ba, cái sào đã chọc mạnh vào chỗ nối giữa cành cây và cái tổ, chỉ vài nhát, cái tổ ong khổng lồ đã rơi bịch xuống đất, từ bên trong hàng vạn con ong vò vẽ to mẫm lao ra ồ ạt, chẳng mấy chốc đã bấu thành đám mây đen kịt giăng trên không trung, phát ra những tiếng vo vo inh ỏi phủ trùm lên đầu chúng tôi.

Tôi đã chuẩn bị tương đối kỹ, bất chấp sự tấn công của bầy ong, vẫn ngang nhiên đốt nắm cỏ Đông tử trên tay, rồi đặt ngay cạnh miệng tổ, bi khói hun sặc sụa, những con ong to sụ bị mất phương hướng lao ra nhốn nháo điên loạn, tôi và Tuyền béo vội lấy bùn đất đắp thành một gờ chống lửa chung quanh đống cỏ khô đang bốc cháy để tránh lửa lan ra cả khu rừng.

Lúc đó những con ong chưa bị hun sặc đã xác định rõ mục tiêu, lao ầm ập vào chúng tôi bất chấp sống chết. Tôi bấy giờ chỉ cảm thấy như có hàng ngàn hạt mưa đá rơi lộp bộp trên đầu, không dám dừng lại nửa bước, vội vã cùng Tuyền béo lao thẳng xuống dòng suối bên cạnh. Suối không sâu lắm, chưa đến một mét, sau khi nhảy đánh ùm, chúng tôi đã chạm xuống tận đáy nước, những con ong bám trên người lập tức bị nước suối cuốn trôi đi. Tôi một tay giữ chặt lấy cái mũ da chó trên đầu để khỏi bị nước cuốn, một tay móc lấy nhành lau rỗng ruột ra, đưa lên để thở.

Một lúc lâu sau tôi mới dám nhô đầu lên, thấy bầy ong con sặc nước, con sặc khói, tình hình đã không còn nguy hiểm nữa. Thời tiết khi ấy tuy là giữa hè, nhưng sông suối trong rừng núi lại vẫn rất lạnh, khắp người tôi cứ run cầm cập, khó khăn lắm mới bò được lên bờ, rồi nằm trên dải đá hít thở thật sâu, đón những vạt nắng ấm áp sưởi ấm thân mình, cảm giác dễ chịu khôn tả.

Chẳng lâu sau Tuyền béo cũng không thể chịu nổi, bèn run rẩy bò lên, mới bò được một nửa, đột nhiên hắn kêu á một tiếng, cánh tay vung phắt lên, chẳng hiểu vì sao trên tay đã bị cứa rách một đường dài, máu chảy lênh láng.

Tôi vội chạy xuống đỡ Tuyền béo, cậu ta vừa bóp chặt vết thương, vừa nói: “Cẩn thận đấy! Hình như dưới suối có cái bát vỡ, cứa đau chết được”.

Chung quanh vốn không có người ở, sao lại có bát vỡ ở đây, tôi bỗng nổi trí tò mò, liền cởi phăng quần áo để mình trần lặn xuống suối mò tìm, ở chỗ Tuyền béo bị cứa chảy máu, tôi mò được nửa cái bát sứ, nhìn kỹ kiểu dáng cùng với hoa văn xanh lam, cũng có mấy phần giống với đồ sứ hoa xanh thời Bắc Tống khi trước nội tôi sưu tầm.

Nhưng tranh chữ, đồ cổ của ông tôi, hồi đấu tố đều bị bọn Hồng vệ binh đập nát cả rồi, chẳng ngờ ở chốn thâm sơn cùng cốc này lại có thể nhìn thấy mảnh vụn của thứ đồ cổ này, cảm giác cũng thân thiết ra phết, nhưng suy cho cùng chúng cũng chẳng có giá trị gì với tôi cả, nghĩ đoạn tôi liền vung tay ném văng mảnh bát vào rừng.

Tuyền béo cũng cởi hết quần áo ướt, băng qua loa vết thương rồi lại nhảy xuống suối. Chúng tôi tắm xong, liền đem quần áo giày tất phơi lên dải đá sỏi trên bờ, tôi huýt một tiếng sáo dài gọi con Dẻ Vàng quay lại.

Chỉ thấy con Dẻ Vàng từ đằng xa chạy về, miệng tha theo một con thỏ rừng béo mẫm. Chẳng hiểu con thỏ xấu số kia thế nào mà lại để rơi vào mõm con chó săn còn đang trong thời gian tập sự này nữa. Tôi vừa thấy con thỏ rừng thì mừng rơn ôm lấy con chó lăn tròn trên mặt đất mấy vòng, quả là một con chó săn cừ khôi, tôi liền bẻ một buồng đẫm mật trên tổ ong thưởng cho nó.

Tuyền béo nói: “Sau đợt này bọn mình xin dân làng mấy nhóc cún về nuôi, mai mốt tha hồ ăn thịt thỏ.”

Tôi đáp: “Cậu đừng có mơ! Bao nhiêu thỏ rừng mới vừa cái miệng sói của cậu đây, thôi đừng ba hoa nữa, tớ đói rồi, cậu xử lý con thỏ kia đi, để tớ đi kiếm củi”.

Tuyền béo ngồi bên bờ suối làm sạch con thỏ từ trong ra ngoài, tôi ôm một mớ cành thông khô về đốt một đống lửa, quết một lớp mật ong dày lên mình con thỏ đã lột sạch da, rồi đem nướng. Chẳng mấy chốc, mùi thịt thỏ nướng mật thơm nức đã lan toả trong không khí, tôi cắt đầu con thỏ ra cho Dẻ Vàng, phần thịt còn lại thì xẻ làm đôi, tôi và Tuyền béo mỗi người một nửa đánh chén một trận đã đời. Tôi lớn chừng này rồi mà cũng chưa bao giờ được ăn thứ nào thơm ngon như thứ này, thiếu chút nữa là nuốt luôn cả mấy ngón tay vào bụng, tuy không có muối dầu gia vị, nhưng phết mật ong rừng lên thịt thỏ rồi lại dùng củi thông nướng chín cũng có một phong vị rất riêng, người ở thành phố cả đời cũng không thể nào tưởng tượng ra trên thế gian này lại có thứ đồ ăn ngon như thế.

Sau khi đánh một bữa no nê, thấy trời không còn sớm, quần áo cũng gần khô cả, hai chúng tôi dùng cành cây to xuyên ngang tổ ong, người trước người sau vác về, vừa đi vừa hát vang bài ca Cách mạng: “Trời bao la, đất bao la... đâu bằng lòng quyết tâm của nhân dân ta...Thân thay mẹ, thân thay cha...nào thân bằng tình nghĩa Đảng ta.” Thật đúng là “roi quất ngựa chồn chuông reo múa, hát vang một khúc tiến quân về”. Điểm không hài hoà duy nhất chính là tiếng sủa phấn khích của con Dẻ Vàng xen trong tiếng hát hào hùng của chúng tôi, điều này khiến cho tôi có cảm giác mình giống bọn giặc Nhật đổ bộ vào thôn làng trong phim vậy.

Về tới thôn, thấy người trong làng vơi đi quá bán, tôi liền hỏi Yến Tử: “Yến Tử! Bố em với mọi người đi đâu cả vậy?”

Yến Tử vừa giúp chúng tôi nhấc tổ ong xuống, vừa trả lời: “Sông Chakanha có lũ, cây gỗ trong lâm trường đều bị lụt cả, buổi trưa người trong làng đều chạy tới giúp khuân gỗ, đồng chí bí thư chi bộ bảo em nhắc các anh trông hoa màu cho cẩn thận, đừng có gây vạ, bọn họ phải bảy tám hôm nữa mới về được.”

Tôi chúa ghét nghe ai bảo mình không được gây hoạ, cứ làm như tôi sinh ra là để đi khắp nơi reo rắc tai hoạ không bằng, nghe vậy tôi liền nói với Yến Tử: “Đồng chí bí thư uống rượu say nói lẫn rồi! Bọn anh có gây vạ gì đâu? Bọn anh đều là cháu ngoan của Mao chủ tịch mà!”.

Yến Tử cười bảo: “Có thật là mấy anh không gây vạ gì không? Từ sau khi đám thanh niên trí thức mấy anh về đây, gà mái cả làng này đều bị nạt cho không con nào đẻ được trứng nữa rồi đấy.”

Hai anh bạn cùng đoàn với tôi cũng đã ra lâm trường, chỉ còn lại tôi, Tuyền béo và hai cô gái nữa, hai chúng tôi chạy đi chơi nên không bị gọi đến lâm trường khuân gỗ, nghĩ cũng may thật! Bọn tôi đổ mật ong vào bình, cả thảy cũng được hơn mười bình đầy, Yến Tử bảo buồng ong thừa lại có thể nấu ăn, bữa tối sẽ nấu cho chúng tôi ăn món thịt nai xào tổ ong.

Vừa nhắc đến ăn, Tuyền béo lại sướng tít cả mắt, bảo rằng hôm nay bọn mình có khác nào ăn Tết, chiều vừa ăn thịt thỏ nướng, tối lại được ăn thịt nai xào tổ ong, mình chảy cả nướng miếng ra rồi này. Yến Tử hỏi chúng tôi nướng thịt thỏ ở đâu. Tôi kể cho cô nghe đầu đuôi câu chuyện. Yến Tử nghe xong thì thốt lên: “Ôi trời ạ, các anh đừng có làm liều thế chứ! Nướng thịt thỏ ở bìa rừng, mùi thịt thơm như thế dụ gấu người ra thì sao?”

Bọn tôi nghe Yến Tử nói vậy mới sực nghĩ lại, đúng nguy hiểm thật, may mà không sao, có lẽ tại hôm nay con gấu đang ngủ cho nên không đánh hơi thấy mùi thịt nướng. Tôi vừa giúp Yến Tử gầy lò, vừa kể chuyện Tuyền béo bị mảnh bát vỡ ở suối cứa vào tay, chẳng biết ở nơi rừng hoang núi hẻm ấy cớ gì lại có bát sứ hoa xanh thời Tống nữa?

Yến Tử nghe vậy, mới bảo rằng: “Có gì lạ đâu, làng mình mỗi khi có ai lấy chồng, nhà nào nhà nấy cũng đều có đến mấy chiếc bình đựng làm của hồi môn, mà những thứ ấy đều vớt ở dưới suối lên cả.”

Tôi càng nghe càng thấy lạ, dưới suối lại vớt được đồ cổ ư?

Thấy tôi ngơ ngác, Yến Tử liền với tay vào gầm giường lôi ra hai chiếc bình sứ chỉ cho tôi xem: “Không phải dưới suối tự mọc ra đâu, đều là từ trên thượng du xối xuống đấy. Gần làng mình có mấy con sông đều bắt nguồn từ núi Tim Trâu ở khe Lạt Ma, nghe người già kể núi ấy có mộ của bà thái hậu nước Kim hay nước Liêu nào ấy, đồ tuỳ táng bên trong đều cũ rích cả rồi, có nhiều người muốn đi tìm cái mộ ấy lắm, nhưng chẳng phải không tìm thấy thì cũng là vào rồi mà không biết lối ra. Khu rừng trong khe Lạt Ma rậm rạp lắm, bố em còn kể từng thấy quanh khu ấy có người rừng xuất hiện, có người còn nói trong núi Tim Trâu có ma, bao năm nay chẳng có ai dám vào đấy đâu.”

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, màn đêm đã buông xuống từ lúc nào không biết, Yến Tử làm cơm cũng đã hòm hòm, Tuyền béo liền đi gọi hai cô bạn kia đến ăn cơm, nhưng vừa đi được một lúc, cậu ta và cô tên là Vương Quyên đã hớt hơ hớt hải chạy về. Tôi vội hỏi xem có chuyện gì, Vương Quyên thở hổn hển một hồi mới nói rõ, hoá ra cô bạn tên Điền Hiểu Manh ở cùng Vương Quyên nhận được thư nhà, trong thư viết mẹ cô bị hen suyễn phải nằm viện, bệnh tình xem ra khá trầm trọng. Điền Hiểu Manh nghe người ta bảo trong khe Lạt Ma có quả Bồ Tát chữa bệnh hen suyễn rất hiệu nghiệm, bèn một mình vào rừng tìm, đã đi từ sáng sớm mà mãi tớ giờ vẫn chưa thấy về. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tôi nghe mà gân xanh giật lên bần bật bên hai thái dương, Điền Hiểu Manh này cũng liều mạng thật, chỗ đó là rừng nguyên sinh, ngay cả thợ săn có kinh nghiệm trong làng còn chẳng dám tuỳ tiện đi vào, làm sao mà cô ta lại đi một mình cơ chứ.

Vương Quyên khóc bảo rằng tại mình không ngăn Hiểu Manh được, rồi bảo mọi người mau chóng đi tìm, kẻo có chuyện gì thì chẳng biết phải làm sao nữa.

Nhưng bấy giờ lực lượng lao động trong làng đều đến lâm trường cả rồi, chỉ còn hai người già và trẻ nhỏ, xem ra chỉ còn mỗi tôi và Tuyền béo là đi được, Yến Tử cũng dắt theo Dẻ Vàng và súng săn đi cùng chúng tôi, Vương Quyên ở lại trông coi hoa màu.

Trong rừng núi có chó thì chẳng sợ lạc đường, chúng tôi không dám trễ nải, vội đốt đuốc dắt theo Dẻ Vàng phăm phăm vào rừng. Núi sâu rừng thẳm căn bản không có đường nào đi được, tôi cũng thực chẳng hiểu nổi Điền Hiểu Manh, con gái sao dám một thân một mình xông vào nơi thâm sơn cùng cốc này cơ chứ, Tuyền béo bảo,có lẽ tại cô lo lắng quá nên không tỉnh táo, mẹ bệnh nặng ai mà chẳng lo cơ chứ.

Trời tối, lại phải nhờ Dẻ Vàng ngửi mùi lần vết, nhưng nó chưa từng được huấn luyện bài bản bao giờ, nên cứ mất dấu suốt, thành ra lại phải quay lại tìm lần nữa, vậy nên chúng tôi đi rất chậm, đoạn đường ngày thường chỉ cần đi bốn năm tiếng, giờ ba chúng tôi phải đi suốt cả một đêm. Phía Đông trời đã hửng sáng, ngọn gió sớm trong khu rừng già thổi qua làm chúng tôi nổi hết da gà, không khí tươi mới của buổi sớm khiến tinh thần người ta phấn chấn, Yến Tử chỉ tay về phía Tây nói: “Hai anh trông! Ngọn núi lớn kia chính là núi Tim Trâu đấy.”

Tôi với Tuyền béo liền nhìn theo hướng tay cô chỉ, trong dãy núi bao trùm bởi biển rừng ngút ngát, sừng sững một ngọn núi khổng lồ hình thù quái dị, cả ngọn núi hình dạng như một quả tim trâu,chín dòng thác trắng muốt như chín con rồng ngọc cuồn cuộn chảy từ trên cao xuống, những đồ sứ mà dân làng nhặt được hẳn là do những dòng thác này cuốn ra, xem chừng lăng mộ của Thái hậu nước Liêu có lẽ ở trong núi, chỉ là xưa nay chẳng có ai tìm được lối vào mà thôi.

Tôi trông thấy dãy núi hùng vĩ ấy thì đột nhiên có một cảm giác rất lạ, thề có chủ tịch Mao, dãy núi này hình như tôi đã thấy ở đâu đó. Ngẫm nghĩ một lúc, cuối cùng tôi cũng sực nhớ ra đây chính là một đoạn chép trong cuốn tàn thư ông nội để lại mà hằng ngày khi rảnh rỗi tôi vẫn thường mở ra xem. Nơi có bố cục sơn thuỷ này chính là phong thủy tốt nhất để làm huyệt mộ, trước nhìn sông, sau tựa núi, chín dòng thác tuôn trào như chín con rồng hút nước, chia ngọn núi thành hình hoa sen nở rộ, đúng rồi, hình như bố cục này được gọi là “Cửu long trạo ngọc liên” (Chín rồng trùm sen ngọc) thì phải.

Chín dòng thác trên núi, nếu nhiều hơn hay ít hơn một, hoặc lưu lượng nước không đủ lớn, đều không thể gọi là bố cục “Cửu long trạo ngọc liên” được. Số chín là đơn vị lớn nhất, có hàm nghĩa “tối thượng, chí tôn”, phát âm lại giống với chữ “cửu” là “lâu bền”, có ý “vĩnh cửu trường tồn”, bởi thế tự cổ chí kim đều được coi là con số may mắn nhất. Ngoài ra, nếu lượng nước không đủ lớn, thì cũng không thể gọi là “rồng” được, mà chỉ có thể gọi là “rắn” mà thôi.

Loại huyệt báu phong thủy này, còn có một tên khác, gọi là “Lạc thần liễn”, trong sách có ghi, bố cục như vậy thích hợp nhất là an táng đàn bà, nếu chôn đàn ông vào, thì gia tộc nhà ấy kể như xúi quẩy muôn đời.

Lúc ấy, đầu tôi lởn vởn một suy nghĩ, cuốn Thập lục tự âm dương phong thuỷ bí thuật của nội tôi nào phải là sách phong kiến bậy bạ, nội dung sách chép toàn là vật thực việc thực, trở về thế nào tôi cũng sẽ đọc lai cho kỹ càng mới được.

Có điều tôi không hề thấy cái thứ thuật phong thuỷ này có giá trị gì cả, Trung Quốc tự xưa biết bao vị đế vương khanh tướng có ai chết mà lại chọn bừa lấy một mảnh đất đem chôn đâu? Vậy sao triều đại vẫn đổi thay, dòng lịch sử hết hưng thịnh rồi suy vong, lẽ nào do phần mộ tổ tiên mà quyết định được?

Yến Tử chỉ khe sâu phía trước núi Tim Trâu bảo: “Đây chính là khe Lạt Ma nổi tiếng, nghe đồn trong đó có người rừng, mà đêm đến lại còn có ma nữa.”

Tuyền béo đưa mắt nhìn khu rừng nguyên sinh rậm rạp âm u, nhíu mày nói: “Hiểu Manh đi vào khe này thảo nào chẳng lạc, chúng ta chỉ có ba người một con chó, muốn tìm cô nàng chắc cũng không dễ đâu.”

Tôi thấy hai người có vẻ nản lòng, bèn động viên: “Những người theo chủ nghĩa duy vật Cộng sản không nên tin vào những điều ma quỷ, bất kể là mà hay là người rừng, gặp phải tớ đây thì coi như vô phúc, tớ sẽ bắt sống mấy con, đem về Bắc Kinh tặng Mao chủ tịch, nhất định người sẽ rất kinh ngạc cho mà xem!”

Tôi và Tuyền béo đều xuất thân trong gia đình quân nhân, trong máu đã có sẵn phẩm chất gan lì chẳng sợ trời sợ đất, cậu ta nghe tôi nói thế, liền lập tức phấn chấn tinh thần, cũng xắn quần áo tiến vào khe sâu.

Chỉ còn Yến Tử là lo lắng chưa yên, Yến Tử dẫu sao cũng là người bản địa, từ bé đã nghe vô số câu chuyện đáng sợ về khe Lạt Ma,tự nhiên trong tâm trí cô hình thành một nỗi sợ tiềm ẩn âu cũng là điều dễ hiểu. Có điều bây giờ cứu người quan trọng, cô cũng đành gác lại nỗi lo sợ ấy mà đi theo chúng tôi.

Ba chúng tôi ngồi ăn lót dạ chút lương khô, kiểm tra lại đồ đạc chuẩn bị xuất phát, ba người có hai khẩu súng, đều là của bố con Yến Tử, một khẩu là súng ba nòng, một khẩu là súng tự chế của người Ngạc Luân Xuân, cả hai khẩu đều rất lạc hậu, toàn phải nhồi thuốc rồi mới bắn được, bắn cự ly gần thì khả năng sát thương rất lớn, nhưng nếu bắn mục tiêu ngoài ba mươi lăm mét trở ra, thì độ chuẩn xác và sức đi của đạn đều không mấy đảm bảo, dùng bắn hươu bắn thỏ thì còn tạm ổn.

Hồi tôi sáu tuổi đã được bố dắt tới trường bắn chơi súng, các loại súng ngắn dài của Quân Giải phóng tôi đều sử dụng thành thạo, nhưng loại súng săn nhồi thuốc này thì tôi không chắc có thể điều khiển được, Tuyền béo cũng không khác tôi là mấy, sau một hồi bàn bạc, tôi với Yến Tử mỗi người cầm một khẩu súng, Tuyền béo thì dắt một con dao chặt củi. Sau khi đã chuẩn bị tương đối, ba người bắt đầu tiến vào rừng cây rậm rạp trong khe Lạt Ma.

Trong khe Lạt Ma, so với ma quỷ và người rừng trong truyền thuyết, gấu người vẫn là mối uy hiếp trực tiếp và chân thực nhất, gấu người và gấu đen tuy cùng là gấu, song gấu người thích đứng thẳng đi như người cho nên mới có tên như vậy. Loài gấu này thân hình to lớn, da thịt săn chắc, thợ săn phải hợp nhau lại, còn mang theo một đàn chó săn mới dám tấn công nó. Còn như chỉ có một thân một mình vác theo cây súng rởm, gặp loại ác ôn này trong rừng sâu thì coi như đã lĩnh trọn án tử hình.

Chúng tôi đi mất nửa ngày trong rừng, tiếng nước tuôn rầm rầm ở chín dòng thác trên núi Tim Trâu nghe mỗi lúc một rõ, nhác thấy đã đi đến tận đầu kia của khe Lạt Ma, xem ra cũng gần tới chân núi Tim Trâu rồi.

Gấu người hay ma quỷ đều chẳng gặp, càng chẳng thấy bóng dáng của Điền Hiểu Manh đâu, Tuyền béo đặt bàn tọa phịch xuống đất, mệt nhọc nói: “Dừng thôi...thực sự...không thể đi nổi nữa!”

Yến Tử liền bảo: “Mọi người đành nghỉ một lúc đi vậy, con Dẻ Vàng hình như cũng không đánh hơi ra được dấu vết gì của Hiểu Manh cả, ôi, thế này thì chẳng xong rồi, ngộ nhỡ không tìm ra cô ấy, bí thư với bố em về sẽ mắng cho chết mất.”

Nãy giờ tôi cũng mệt ra trò, vớ lấy bình nước tu ừng ực mấy ngụm, đoạn nói với hai người: “Điền Hiểu Manh chắc không phải đã làm mồi cho gấu người đấy chứ? Hay là bị người rừng bắt đem về làm áp trại phu nhân mất rồi?”

Chúng tôi đang nghỉ ngơi nói chuyện phiếm, bỗng thấy Dẻ Vàng xông vào phía rừng cây rậm rạp sủa nhặng lên,mà chó săn đều là những giống chó cực tốt, nếu không gặp chuyện gì nguy hiểm lắm, chúng tuyệt đối không bao giờ sủa nhặng lên như thế.

Tôi hỏi Yến Tử: “Con chó làm sao thế? Có phải phát hiện ra thú rừng đúng không?”

Yến Tử mặt mũi tái nhợt: “Mau...Trèo mau lên cây! Có... có gấu người!”

Tôi vừa nghe thấy hai tiếng “gấu người” thì lập tức ba chân bốn cẳng trèo tót lên một cành cây to, cúi đầu nhìn xuống, thấy Tiểu Yến Tử còn đang gắng sức đẩy mông Tuyền béo lên, cái cậu này vốn không biết leo trèo, chỉ biết gắng gượng ôm lấy thân cây nhích dần lên từng tí một. Thấy thế tôi lại vội tuột xuống, cùng Yến Tử đẩy cậu ta lên, nhọc nhằn lắm cuối cùng Tuyền béo mới leo lên được một chạc cây to gần nhất. Cậu ta nằm sấp ôm chặt lấy cành cây, mồ hôi nhễ nhại, nói vọng xuống: “Ôi khổ thân tôi...tổ sư cái cây...cao thế không biết!”.

Tiếng sủa của Dẻ Vàng càng lúc càng gấp, tôi với Yến Tử chưa kịp trèo lên cây, thì từ trong bụi rậm một con gấu người khắp mình đen trũi đã xông ra, con gấu thấy có người, lập tức phấn khích đứng thẳng hai chân, gầm lên như sấm.

Yến Tử đã đi theo cha đi săn trong núi nhiều năm, rất nhiều kinh nghiệm, chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, ngay tức khắp giơ súng lên nhắm thẳng vào con gấu bắn luôn một phát, chỉ nghe “đoàng” một tiếng, tia lửa bắn toé ra, viên đạn đã trúng ngay bụng con gấu.

Khoảng cách gần, vả lại vùng bụng gấu chính là chố mềm yếu nhất, phát súng vừa rồi đã khoét ngay trên bụng con ác thú một cái lỗ lớn, máu tươi và phèo ruột đều xổ cả ra. Con gấu bị thương, tức giận vô cùng, liền lấy tay nhét đống phèo ruột vào trong bụng, điên cuồng lao về phía Yến Tử, súng săn của cô không thể bắn liên tiếp, phía sau lại toàn cây cối gai góc muốn chạy cũng không chạy đi đâu được, chỉ đành nhắm mắt chờ chết.

Cứu người là trên hết, tôi chẳng đắn đo gì thêm, vội vàng giương súng ngắm vào đầu con gấu, nếu phát súng này mà trược thì coi như Yến Tử đi tong, nghĩ đến đây tay tôi hơi run rẩy, vội lập tức nghiến răng bóp cò, một tiếng nổ “đùng” vang lên, lực giật của cây súng Ngạc Luân Xuân khiến tôi ngồi phịch xuống đất, suýt lộn mấy vòng, chẳng rõ do lực sát thương không đủ lớn hay tại tôi ngắm lệch, tuy viên đạn đã trúng đầu con gấu nhưng chỉ khiến nó mù một mắt.

Phát súng ấy tuy không chí mạng, nhưng đã cứu được Yến Tử, con gấu bị chột một mắt, khắp mặt máu me đầm đìa, hốc mắt hẵng còn lủng lẳng nửa con ngươi, con ác thú càng trở nên điên cuồng dữ tợn, bỏ mặc Yến Tử ở đó mà lao thẳng về phía tôi.

Lúc này, Dẻ Vàng từ phía sau cắn mạnh vào chân con gấu, con gấu quay ngoắt lại định túm lấy Dẻ Vàng, nhưng con chó rất cảnh giác, thấy đối thủ xoay mình, liền chạy tít ra xa, nhe hàm răng nhọn hoắt lên thách thức với con gấu.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi với Yến Tử vội tranh thủ chục giây quý báu, mỗi người leo ngay lên một cái cây.

Gấu người bị thương không nhẹ, ruột lòi cả ra ngoài, máu chảy đầm đìa, lại mù mất một mắt, ở trong rừng này ngay cả hổ cũng phải sợ nó vài phần, xưa nay đã bao giờ chịu thiệt đến thế đâu, muốn xông ra tóm con Dẻ Vàng, nhưng gấu thì chạy làm sao nhanh bằng chó săn được, muốn cắn xé chúng tôi, nhưng cả ba đều đã trèo lên cây hết cả. Nó đảo mấy vòng quanh gốc cây, tuy ôm một bụng căm tức, song nhất thời cũng không biết phải làm thế nào, bèn ngẩng đầu gầm lên như sấm, âm thanh chấn động cả núi rừng.

Tôi sấp mình trên cây, thấy con gấu ở dưới bực bội đảo đi đảo lại, quên khuấy mất đang trong tình thế nguy hiểm, chỉ thấy nực cười, bèn nói vọng sang phía Tuyền béo: “Ê! Béo! Ông hai nhà cậu sao vẫn chưa đi thế? Cứ đảo như đảo trứng phía dưới làm gì? Cậu khuyên ông cậu đi, đừng có nghĩ quẩn nhé!”.

Tuyền béo chẳng sợ gấu mà chủ yếu là sợ cao, nói theo thuật ngữ y học ngày nay tức là chứng sợ độ cao, thế nên cậu ta cứ nằm sấp ôm chặt lấy cành cây run rẩy, nhưng thấy tôi đá đểu, cũng chẳng chịu thua thiệt, liền chửi lại: “Hồ Bát Nhất! Cái đồ thất đức! Nhìn cho rõ rồi hãy nói nhé! Dưới kia không phải ông hai tôi đâu, mà hình như là vợ cậu hay sao ấy!”.

Tôi cười lên ha hả, rồi chỉ tay vào con gấu bên dưới nói : “Ối! Nhìn nhầm rồi! Hoá ra là bà dì của cậu Béo, tớ chẳng muốn làm dượng cậu đâu nhé!”. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Tuyền béo tức khí định ngắt quả thông ném tôi, nhưng hai tay đều đã bận ôm khư khư lấy cành cây, sợ hễ rời tay ra là ngã xuống đất cho nên chẳng dám làm động tác gì mạnh, chỉ biết giương mắt lên lườm mà thôi.

Tôi thấy bộ dạng Tuyền béo thì lại càng buồn cười, nhưng nụ cười ấy ngay lập tức cứng đờ, con gấu điên khùng bên dưới bắt đầu bất chấp tất cả, một mực trèo lên cái cây tôi đang náu mình.

Tuy con gấu nặng nề, nhưng rất khoẻ, lại bị thương, cái đau đã khiến nó hoàn toàn mất đi lý trí, trong mắt nó giờ đây chỉ còn có ba người chúng tôi và một con chó, con mắt còn lại của nó trợn lên đỏ ngầu, những chiếc gai thịt bên bàn tay nó bấu chắc vào thân cây, cả cơ thể to lớn mà nhún một cái đã lên được cả mét. Tôi chửi thầm trong bụng: “Tiên sư đứa nào bảo ông gấu chó không biết trèo cây ấy nhỉ? Muốn chơi ông chắc!”.

Xưa nay vào rừng, thợ săn già vẫn thường dặn dò đám người trẻ: Thà đánh mãnh hổ, không chấp gấu điên. Bởi loài gấu bị thương mà phát khùng lên thì sức phá hoại và sự tàn bạo thật không ai có thể tưởng tượng ra được. Tôi sợ đến tái mặt, nào còn bụng dạ bỡn cợt với Tuyền béo nữa, trong đầu chỉ rặt một suy tính tìm kế thoát thân.

Lúc bấy giờ Yến Tử liền nhắc tôi: “Mau...mau nhồi đạn! Bắn nốt con mắt còn lại của nó mau!”.

Tôi lúc ấy mới sực nhớ ra cây súng săn đeo sau lưng, vừa mắng mình vô tích sự, vừa trèo thêm một quãng nữa lên phía ngọn cây, cởi bỏ dây lưng, thắt vào một cành cây to đủ chịu trọng lượng cơ thể mình, sau đó một tay giữ chắc cây súng để giữ trọng tâm, tay còn lại nhồi cả nửa số thuốc đựng trong ống sừng trâu vào nòng súng.

Con gấu trèo rõ nhanh, cách tôi mỗi lúc một gần, Yến Tử và Tuyền béo đều toát hết mồ hôi lạnh. Tôi gắng dồn sự chú ý vào việc nhồi thuốc,cố không nghĩ đến con gấu hung dữ đang tiến lại gần mình nữa.

Sau việc nhồi thuốc là công đoạn nạp đạn, phải dùng ống sắt nhồi thật chặt, tóc mai và lỗ mũi tôi ướt sũng mồ hôi, loại súng săn này quả thật rắc rối, để vỡ nòng thì tôi cũng toi đời luôn. Ở vùng rừng núi Đông Bắc này, đã có biết bao thợ săn vì không có nổi lấy một khẩu súng bắn nhanh mà để mất sinh mạng quý báu, lúc này giá mà tôi có một khẩu súng trường bán tự động kiểu 56, thì dẫu dăm ba con nữa đến đây cũng chấp hết, bằng không thì súng lục cũng vẫn được.

Ngay sau khi tôi nạp đạn và thay xong mồi lửa, móng vuốt sắc nhọn của con ác thú cũng đã vập sát chân, tôi vội co chân lại, thuận thế xoay nòng súng chĩa xuống dưới, nhằm đúng đầu con gấu mà bóp cò. Lần này vì cho quá nhiều thuốc súng nên khói bay mịt mù, làm mặt tôi đen kịt.

Đạn được nén trong lòng súng rồi bắn ra nhờ sức thuốc nổ, nhưng vì góc độ quá thấp nên bị lỏng, không thể nào phát huy được hết uy lực vốn có của súng, vả lại do tôi bắn súng một tay, phía sau không có điểm tựa, nên cự ly gần thế mà cuối cùng vẫn bị lệch, không bắn trúng đầu mà chỉ làm con gấu tét một bên vai. Con gấu người gã tự độ cao mười mấy mét xuống đất đánh rầm một cái, bên dưới toàn là lá khô cành mủn dày đến mấy tấc,cộng với con gấu cũng thuộc loại da dày thịt chắc, nên rơi từ trên cao xuống vẫn không mảy may gì.

Con gấu lại bò dậy, lần này nó không trèo lên nữa, mà rú lên ầm ĩ huých mạnh tảng người vâm chắc vào thân cây như một cỗ xe tăng hạng nặng, làm lá thông quả thông rơi xuống lả tả như mưa. Cũng may tôi gài cánh tay vào sợi dây lưng treo trên cành nên không đến nỗi bị rơi xuống dưới, chỉ hơi lo cái cây không đủ to chắc, bị con gấu huých thêm vài phát nữa không chừng cũng bật rễ luôn, thật không ngờ hôm nay lại phải chết trong chốn rừng thiêng nước độc này.

Phút lâm chung cũng không được mất thể diện, chí ít phải lấy lại chút chí khí lẫm liệt của người chiến sĩ cách mạng vì đại nghĩa quên mình, phải khiến cho Tuyền béo và Yến Tử thấy rằng họ Hồ ta đây không phải là hạng tầm thường. Nghĩ đoạn tôi liền cao giọng gọi Yến Tử và Tuyền béo: “Xem chừng tớ phải đi gặp ông Các Mác rồi, xin lỗi các đồng đội, tớ đi trước một bước đây, tớ đến đó sẽ giữ chỗ cho, hai người có lời nào muốn nhắn gửi tới những người thầy của chủ nghĩa cách mạng của chúng ta không, tớ sẽ chuyển giúp!”

Tuyền béo nằm trên một cái cây cách tôi mười mấy mét, nói vọng lại: “Đồng chí Hồ Bát Nhất! Cậu cứ yên tâm lên đường,. sự nghiệp cách mạng có cậu cũng không tốt lên, thiếu cậu cũng chẳng xấu đi, cậu cứ đến chỗ lão Mác học lý luận cách mạng cho tốt đi, nghe nói họ ăn toàn thịt bò sốt khoai tây đấy,có quen được không?"

Tôi đáp lời: “Người làm cách mạng có bao giờ kén cá chọn canh? Này đồng chí Béo! Cỗ xe cách mạng còn chưa đổ thì các cậu vẫn phải tiếp tục đẩy về phía trước đấy nhé! Cờ đỏ tung bay dân cầm mác, tước quyền bá chủ quân gian ác, hai phần ba dân nghèo trong thiên hạ đang chờ các cậu đi giải phóng đấy, tớ đi ăn thịt bò sốt khoai tây đây!”

Yến Tử khóc oà lên: “Giờ là lúc nào rồi mà các anh vẫn còn đùa được chứ? Mau nghĩ cách gì đi!”

Đúng lúc chúng tôi bó tay hết cách, con gấu bỗng dưng không huých cây nữa mà dừng lại, ngồi bệt xuống đất thở phì phò. Hoá ra do chảy quá nhiều máu, lại không ngừng lồng lộn, nên tuy có sức mạnh ghê người, con gấu cũng đến lúc cùng kiệt, cơn điên cũng xẹp đi không ít, nó ngồi dưới gốc cây, giở kế “rỗi chơi đợi nhọc”, chờ cho chúng tôi mệt lả mới tiếp tục ra tay.

Dẻ Vàng cũng biết con gấu ghê gớm, nên không dám bén mảng tới gần, chỉ ngồi chồm chỗm ở một chỗ thật xa, nó hẳn cũng rất đói, nhưng bởi tuyệt đối trung thành với chủ nên quyết không bỉ đi kiếm ăn một mình. Yến Tử xót chó, huýt một hồi sáo ra lệnh cho Dẻ Vàng tự đi kiếm ăn, nó mới lầm lũi bỏ đi.

Ba người chúng tôi nằm trên cành cây cùng bàn bạc đối phó, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thực sự chẳng còn cách nào nữa cả, giờ mà xuống dưới liều mình, với mấy khẩu súng kiểu cổ lỗ sĩ này khác nào tự tìm cái chết, người trong làng đều đã đi cả, nên chờ người đến cứu là điều không thể. Để khỏi rơi xuống đất, mỗi người đành phải lấy thắt lưng trói chặt thân mình vào cành cây, rồi chờ xem ai lỳ hơn ai.

Vậy là bế tắc,tình thế giằng co thế này rất bất lợi đối với ba người chúng tôi, một phen sống mái kinh hồn bạt vía với con gấu vừa rồi cũng đã khiến sức lực chúng tôi gần như cạn kiệt, trời cũng sắp tối, cả ba hơn hai ngày một đêm đều không được chợp mắt, ban sáng cũng chỉ ăn có mấy miếng bánh lót dạ, giờ vừa đói vừa buồn ngủ, chỉ e chưa đến sáng sớm đã lả đi mà rớt xuống mất.

Tình cảnh này khiến tôi nhớ đến một câu thơ của Mao chủ tịch: “Địch kia vây bủa trùng trùng, ta đây đứng vững không lung không sờn”. Có điều trong núi chẳng hề có cờ lọng phấp phới, chỉ có mỗi con gấu người đang chồm hỗm chờ sẵn.

Đang nghĩ ngợi vẩn vơ, bất giác cơn buồn ngủ thiu thiu ập đến, tôi nằm úp trên cây rồi thiếp đi. Cũng chẳng biết ngủ được bao lâu, đến khi có cảm giác đói meo khó chịu, mình mẩy đau nhức, tôi mới tỉnh giấc, chỉ thấy trên trời sao giăng chi chít, trăng tựa móc câu, đêm chừng đã khuya. Khắp khu rừng yên lặng như tờ, tôi mượn ánh trăng quan sát, con gấu đã không còn dưới gốc cây nữa, nó bỏ đi từ lúc nào cũng chẳng ai hay. Cây cối rậm rạp qúa, tôi nhìn không rõ Yến Tử và Tuyền béo còn ở trên cây không, liền cất giọng gọi vang: “Yến Tử, Béo ơi! Hai người còn ở trên cây không?”

Tôi gọi liên tục mấy lượt tiếng gọi vọng vang khắp núi rừng, nhưng mãi chẳng thấy người nào trả lời. Tôi tuy cũng bạo gan, nhưng thoáng nghĩ chỉ còn một mình lạc lõng trong rừng sâu thì không khỏi dựng tóc gáy, thầm nhủ hai tên kia thật chẳng ra gì, quên mất cả tôi, lúc đi cũng chẳng thèm gọi lấy một tiếng.

Tôi lại cố gọi thêm hai tiếng, vẫn không thấy động tĩnh gì, liền lo lắng ngoảnh nhìn tứ phía, phát hiện ra phía trước không xa có ánh đèn lấp loá, không ngờ nơi đây lại vẫn có người cư trú. Hai đứa kia hẳn cũng thấy ánh đèn nên đã chạy đến đó tìm người rồi?

Đêm tối như mực chẳng thể phân biệt được đâu là Đông Tây Nam Bắc, chỉ nghe thấy tiếng nước chảy ầm ầm, tôi đành ngẩng đầu tìm sao Bắc Đẩu, ánh đèn có lẽ hắt ra từ phía núi Tim Trâu, tôi tuột xuống, khập khiễng đi về phía đó.

Tôi bắt đầu tưởng tượng ra chủ nhân của ánh đèn ấy là một ông thợ săn già có chòm râu bạc trắng, rất đỗi hiền từ lại nhiệt tình và mến khách, gặp thanh niên trí thức bị lạc trong rừng như tôi đây, ông nhất định sẽ nhiệt tình khoản đãi, mời uống trà nóng, rồi nướng đùi hươu cho ăn....càng nghĩ, bụng tôi càng đói cồn cào, phải lấy tay áo lau nước miếng đầm đìa nơi khoé miệng.

Tôi vừa đi vừa nghĩ đến bữa ăn, phút chốc đã tới trước một cửa hang khổng lồ, trong hang sâu ánh đèn rực rỡ, nhưng cũng thật lạ, vừa nãy còn thấy ánh đèn không xa sao bây giờ lại ở sâu tít trong hang núi, lẽ nào tại tôi đói đâm hoa mắt chăng?

Tôi bị chiếc đùi hươu thơm phức trong tưởng tượng dẫn dụ bước vào trong hang động, rảo chân tiến vào tận cùng cái hang vừa sâu vừa tối mò ấy, chợt phát hiện ra không gian trong lòng núi rộng lớn vô cùng, cảnh vật trước mắt bỗng sáng bừng choáng ngợp. Bỗng thấy phía trước có năm sáu cô gái trẻ măng cười cười nói nói sánh vai bước đi, giờ rõ ràng đang là mùa hạ, nhưng bọn họ lại toàn mặc áo da cừu lộng lẫy, kiểu dáng cổ điển, không giống kiểu cách ăn mặc thời nay, duy chỉ có một người trong số đó mặc áo kaki màu lam đúng mùa, tóc tết hai bím, trên vai khoác chéo một túi vải xanh bộ đội in chữ “Vì dân phục vụ”, ơ, chẳng phải chính là Điền Hiểu Manh đó sao?

Đúng rồi, chính xác là Điền Hiểu Manh,cô này là thanh niên trí thức đến từ Tô Châu, còn tôi với Tuyền béo đều là dân Phúc kiến, tuy cùng là dân Miền Nam, nhưng thực ra cũng chẳng thân nhau mấy. Cái chính là vì tôi với Tuyền béo nghịch quá, lại toàn gây hoạ, thường thì đám con gái hiền lành chân chất chẳng có đứa nào dám gần bọn tôi cả.

Nhưng gặp được người quen ở cái hang động kỳ quái này, ít nhiều cũng cảm thấy vững dạ. Tôi vội chạy lên, gọi : “Tiểu Điền! Sao lại ở đây? Có gì ăn được không?”.

Hiểu Manh ngoảnh lại thấy tôi, liền vẫy tay gọi, tỏ ý bảo tôi đến gần hơn nữa. Tôi bước lại nói với cô: “Cậu ở đây vui chơi sướng nhỉ, bọn tôi vì cậu mà suýt nữa làm mồi cho gấu đấy. Mà đây là đâu vậy? Cậu có gì ăn không? Tôi đói móp cả bụng rồi đây này.”

Hiểu Manh đáp: “Thật xin lỗi các cậu, đều tại mình không tốt, mình vào khe Lạt Ma hái thuốc nhưng lại bị lạc đường, may gặp mấy chị tốt bụng đây giúp, lát nữa bọn họ còn diễn kịch bóng da nữa đấy, cậu đến đúng lúc lắm, mình ở lại cùng xem một lát hẵng về.” Nói đoạn liền giới thiệu với tôi mấy cô gái trẻ bên cạnh, những cô này đều nói giọng địa phương, ai nấy đều hết sức nhã nhặn, còn mời tôi ăn thịt hươu khô, rủ tôi cùng vào xem kịch nữa.

Tôi theo mấy cô gái đi vào bên trong, chỉ thấy ngay giữa hang động rộng lớn là một toà thành lầu gon gác tía, đèn đuốc sáng chưng, khắp nơi đồ cổ, châu báu chất cao như núi.

Trước cổng thành chăng một tấm vải trắng lớn, phía sau là mười mấy vị nhạc sư khua chiêng gõ trống, phía trước đặt một chiếc bàn dài kiểu cổ, trên bàn là ấm nước chén trà, thứ nào thứ nấy đều rất tinh xảo, ngoài ra còn một chiếc mâm mã não màu đỏ đựng đầy hoa quả và các món điểm tâm nữa.

Trước bàn có đặt ba chiếc ghế, mấy cô gái mặc áo lông vừa nãy lần lượt mời tôi và Hiểu Manh ngồi vào hai ghế trái phải, còn ghế giữa để trống, dường như còn đợi môt nhân vật quan trọng khác nữa đến.

Điền Hiểu Manh thấy chỉ có ba ghế, những người còn lại đều đứng hết ở phía sau, cảm thấy có chút không phải, cứ lần lữa từ chối. Tôi thì vừa mệt vừa đói, cũng chẳng muốn khách sáo làm gì, dù sao sông núi của dân dân làm chủ, đã có chỗ ngồi như vậy, ai ngồi mà chẳng như nhau, vậy là tôi cứ nghênh ngang ngồi xuống, bốc lấy thức ăn trước mặt xơi luôn.

Nhưng chắc vì đói quá, nên đồ ăn làm rất kỳ công, mà tôi lại thấy thếch chẳng mùi chẳng vị, cứ như nhai phải sáp nến, ăn được mấy miếng, càng nghĩ càng thấy quái lạ.

Lúc bấy giờ có hai cô thiếu nữ dìu một bà cụ lọm khọm tóc trắng như cước toát lên vẻ cao sang quý phái từ trong cửa lớn bước ra, tiến lại ghế giữa.

Tôi và Điền Hiểu Manh đều đứng dậy cúi chào chủ nhân, nom bộ dạng bà ta, tôi càng thấy quái dị, giờ thời đại nào rồi mà vẫn còn loại quý bà như vầy chứ?

Bà già gật đầu chào lại chúng tôi, rồi ngồi xuống ghế, chẳng nói chẳng rằng chăm chú đợi xem kịch.

Cô gái trẻ đứng chầu bên cạnh vỗ tay một cái, các nghệ nhân, nhạc sư của gánh hát nghe thấy hiệu lệnh liền ra sức biểu diễn. Kịch bóng da khơi nguồn từ thời Hán Đường, còn có tên “kịch bóng đèn”, là một loại nghệ thuật diễn xúât rất được dân chúng yêu chuộng, người ta dùng da lừa hoặc bìa giấy cắt thành các nhân vật, động vật trong truyện, các nghệ nhân sẽ vừa điều khiển, vừa diễn xướng và khua chiêng gõ trống phía sau màn trắng, đến ngày nay, đã có tới hàng trăm tiết mục khác nhau.

Có điều trong thời kỳ Cách mạng Văn hoá loại hình nghệ thuật này cũng không tránh khỏi oan khiên, người ta phê phán thứ kịch này toàn tuyên truyền tán tụng vớ vẩn về những tài tử giai nhân, đế vương khanh tướng, là thứ cỏ rác độc hại, nên nào còn ai dám diễn nữa. Tôi có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng mình lại được xem thứ này ở đây, trong cái thời buổi đời sống văn hoá là con số không này, thì kịch rối quả thực là hấp dẫn, tôi cứ mải xem kịch mà quên bẵng đi mọi việc khác.

Các tiết mục đều vô cùng đặc sắc, đầu tiên là vở “Thái tông mộng du cung Quảng Hàn”, rồi đến “Địch Thanh đêm chiếm ải Côn Luân”.

Trên màn ánh dao bóng kiếm, binh tướng tới lui, sắc màu sặc sỡ, lại cộng thêm tiếng trống kèn cổ động, khiến người xem vỗ tay không ngớt. Tôi xem đến nỗi đầu óc quay cuồng, mồm miệng khô khốc, bèn với tay vớ chén trà trên bàn uống lấy một ngụm, bất chợt liếc nhìn bà già ngồi bên,chỉ thấy bà ta cũng đang cười híp cả mắt lại, vừa xem vừa lấy đồ ăn trên bàn bỏ vào mồm, chỉ có điều bộ dạng nhai thức ăn của bà ta quá ư cổ quái, hai má cứ phồng lên như con vượn già, rệu rạo từng miếng từng miếng một.

Bà nội tôi về già cũng không còn răng, nhưng chẳng bao giờ bà ăn kiểu như vậy, bà già này là người hay là khỉ đây? Trong lúc hoang mang, tách trà trong tay tôi bỗng dưng rơi xuống đất vỡ tan tành, cái tách rơi vỡ cũng chẳng có gì ghê gớm, kinh hơn nữa là cái đầu của bà già cũng rơi ngay xuống theo, hai con mắt vẫn nhìn chăm chăm lên sân khấu, miệng vẫn nhai tóp tép không thôi.

Mấy cô thị nữ vội vã chạy lại cung kính bưng chiếc đầu lên, lắp lại lên mình bà ta.

Tôi vô cùng sợ hãi, vội kéo Điền Hiểu Manh chạy ra ngoài cửa động, lọ mọ trong bóng đêm tối mịt, chúng tôi lảo đảo lao ra cửa hang, bên tai ầm ầm những tiếng long trời lở đất, dưới chân rung chuyển dữ dội, hang động đằng sau đã khép lại thành một bức tường đá khổng lồ, chỉ muộn độ nửa phút, hai chúng tôi chắc hẳn đã bị kẹp chết trong vách núi ấy rồi.

Bên ngoài sắc trời đã sáng, tôi dắt Điền Hiểu Manh chạy tới bờ suối ở chân núi, thì bỗng nhiên bụng đau quặn lên, mồ hôi vã ra đầy trán, phải ngồi xuống ôm bụng. Tôi nhớ nội tôi từng kể rằng bọn ma quỷ thường biến đá, sỏi, giun, cóc thành sơn hào hải vị rồi lừa người ta ăn, không biết vừa nãy tôi ăn phải cái quái quỷ gì, càng nghĩ lại càng muốn oẹ cuối cùng không nhịn nổi nữa liền nôn thốc nôn tháo.

Trong cơn vật vã, tôi vẫn thấy thấp thoáng có hai người từ xa bước lại, người con gái đi phía trước trông hơi quen, thì ra là Yến Tử, thấy cô đến tôi mới thực sự yên tâm, trước mắt tôi tối sầm lại, cứ thế lịm đi.

Tôi tỉnh dậy thì đã là chuyện của ba ngày sau rồi, hôm ấy Yến Tử và Tuyền béo vẫn nằm trên cây đợi đến khi trời sáng, còn con gấu người dưới gốc cây vì mất quá nhiều máu nên cũng đã chết. Có điều tìm khắp nơi mà cũng không thấy tung tích của tôi, cuối cùng không ngờ lại gặp tôi và Điền Hiểu Manh bên bờ suối.

Ba ngày nay tôi vẫn hôn mê bất tỉnh, sốt cao hơn bốn mươi độ, Tuyền béo phải chạy cả trăm dặm đường núi mới mời được bác sĩ trên huyện khám cho. Cũng may tôi có sức khoẻ tốt nên cuối cùng cũng tỉnh lại được, nhưng Điền Hiểu Manh từ đầu chí cuối vẫn ngây ngô vô thức, đành thông báo cho gia đình cô đưa về điêù trị, về sau thế nào, thì chúng tôi chẳng ai biết rõ.

Tôi kể lại mọi chuyện cho bố Yên Tử, ông bảo vùng này có một truyền thuyết, kể rằng sau khi bà Thái Hậu chết đi đã chôn sống theo rất nhiều nghệ nhân và gánh hát dân gian,ngày xưa cũng có một số người đến núi Tim Trâu và gặp những việc tương tự như chúng tôi đã gặp.

Song trong ký ức của tôi những việc vừa rồi đều rất mơ hồ,có lúc bản thân tôi cũng chẳng dám chắc việc ấy có thực sự có xảy ra không nữa.

Tôi chỉ làm thanh niên trí thức có hơn nửa năm, nhưng những kỷ niệm còn đó thì suốt đời sẽ không bao giờ phai nhạt, mùa xuân năm 1969 đến lượt tôi về nhà thăm gia đình, cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi từ đó

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.1 - Chương 4: Dòng Côn Luân không băng

Q.1 - Chương 4: Dòng Côn Luân không băng

Mùa xuân năm ấy, các nhà lãnh đạo Trung Quốc chấp nhận sự uy hiếp nghiêm trọng đến từ các thế lực thù địch quốc tế, liền không ngừng tiến hành điều chỉnh lại toàn bộ chiến lực quân sự như mở rộng quân đội, chuẩn bị tác chiến, đào hầm, trữ lương, đồng thời huy động nhân dân tích cực tham gia các cuộc diễn tập phòng không, chống chiến tranh hạt nhân, và chiến tranh hoá học. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Đợt về thăm nhà, có người báo cho tôi một tin nội bộ, rằng vấn đề của gia đình tôi sẽ nhanh chóng được các ban ngành cấp trên làm sáng tỏ, chứng minh ông nội tôi không phải địa chủ mà chỉ là thành phần trung nông, như vậy việc thả bố mẹ tôi xem ra chỉ là chuyện một sớm một chiều. Lúc bấy giờ quân Giải phóng đang trưng binh ồ ạt, một ông bạn chiến đấu cũ của bố cho tôi nhập ngũ theo kiểu “lính chạy cửa sau”.

Chú Trần, đồng đội cũ của bố tôi, là tham mưu trưởng của một phân khu quân đội. Năm xưa binh đoàn số 9 tham chiến ở Triều Tiên, cao nguyên Cái Mã băng tuyết phủ dày, mười mấy vạn quân tình nguyện bao vây sư đoàn hải quân lục chiến số một tinh nhuệ nhất quân đội Mỹ. Không quân Mỹ thả xuống chiến trường một lượng lớn bom lân tinh, bom na pan, biến bầu trời đêm thành sáng rực như ban ngày. Bất chấp tấm bình phong hoả lực xây bởi làn mưa bom bão đạn của quân đội Mỹ, quân tình nguyện vẫn phát động những đợt tấn công như vũ bão, hết trận này đến trận khác.

Trong cuộc chiến khốc liệt ấy, bố tôi chẳng quản cái lạnh hơn âm hai mươi độ, lao vào đống binh sĩ thiệt mạng cõng chú Trần đang bị thương nặng chạy ra, đến khi tới trung tâm cứu hộ, cơ thể của hai người đã bị dính chặt bởi máu và nước đông cứng, y tá phải dùng kéo cắt vào da thịt hai người mới tách họ ra được. Tình nghĩa của hai người họ chẳng thể chỉ dùng bốn chữ anh em sinh tử mà so sánh được, vả lại vấn đề của bố mẹ tôi cũng sắp được giải quyết ổn thoả, nên giờ có sắp xếp cho tôi vào quân ngũ đối với tham mưu trưởng của một phân khu kể ra cũng chẳng khó gì.

Chú Trần hỏi tôi muốn làm lính gì, tôi bảo muốn làm không quân, nghe nói phi công có chế độ ăn uống tốt. Chú cười gõ vào đầu tôi: “Lái máy bay đâu có dễ thế! Mày vào đội quân dã chiến cho chú, rèn luyện tử tế vài năm, rồi chú điều mày vào làm trong cơ quan phân khu.” Tôi nghe thấy phải làm việc trong cơ quan thì bảo thôi, thà cứ ở bộ đội cơ sở còn hơn, chứ ngồi trong văn phòng tôi chẳng quen được.

Tôi cứ định quay lại trại Cương Cương chào tạm biệt Tuyền béo với Yến Tử, nhưng vì thời gian không cho phép, đành phải viết cho hai người họ bức thư vậy, trong lòng vẫn cảm thấy áy náy không yên, mình thì nhập ngũ làm bộ đội, bỏ mặc bạn tốt lao động nơi núi rừng hẻo lánh, nói thế nào thì cũng vẫn có cảm giác không thể cùng chung hoạn nạn với bạn bè. Có điều cảm giác ấy chỉ ba tháng sau là bay biến, khi ấy tôi mới biết quãng thời gian làm thanh niên trí thức ở Nội Mông mới dễ chịu biết bao!

Tôi được ban trưng binh biên vào một sư đoàn đang sắp chuyển thành bộ đội thiết giáp, chẳng ngờ ma xui quỷ khiến thế nào, vừa mới tới trại huấn luyện tân binh chịu khổ được ba tháng, Quân uỷ Trung ương lại hạ lệnh điều đơn vị chúng tôi tới binh trạm đạo 62 ở dãy Côn Luân trên cao nguyên Thanh Tạng, cả sư đoàn đều đổi thành bộ đội công trình.

Thực ra việc này cũng không có gì lạ, tình hình lúc bấy giờ, bộ đội cả nước đều phải đào hầm, xây dựng những kiến trúc phòng kháng hạ tầng như hầm phòng không, hầm chứa đạn dược, hầm che chiến lược, vân vân, toàn quân hầu như không có người lính nào không đào hầm cả, chỉ khác ở chỗ: đơn vị của tôi sẽ chuyển từ đào hầm nghiệp dư thành đào hầm chuyên nghiệp. Nhiệm vụ của chúng tôi thuộc loại cơ mật cấp I, xây dựng một căn cứ khổng lồ ở tận sâu trong lòng núi Côn Luân, tuy không ai thông báo rõ cho các chiến sĩ về mục đích sử dụng của căn cứ này, nhưng những người có đầu óc một chút chắc đều có thể đoán ra được cả. Trong quân đội có những điều lệ bảo mật, nên mọi người ngày thường không bao giờ đả động đến chuyện này. Cũng có lời đồn rằng hoàn thành nhiệm vụ này xong, chúng tôi sẽ lại được biên trở về làm quân dã chiến.

Núi Côn Luân hay còn gọi là Côn Luân Ô Khẩu, cao 4767 mét so với mực nước biển, theo cách nói của địa chất học thì núi này thuộc loại “địa mao hoang mạc băng tích nhiều năm”, tạo nên bởi các lớp nham tầng chuyển hoá từ những hợp chất phân huỷ từ thời cổ đại. Sư đoàn chúng tôi từ trên xuống dưới, ngoài biết đào chiến hào ra, thì chẳng có kiến thức gì về việc thi công các công trình xây dựng, vậy nên quân đội đã đặc phái rất nhiều kỹ sư, kỹ thuật viên đến làm công tác chỉ đạo hướng dẫn, đồng thời tiến hành bồi dưỡng cấp tốc cho các cán bộ chỉ huy và chiến sĩ trong vòng năm tháng. Phân đội của tôi được giao phó phái một tiểu đội đi tiên phong xuống phía Nam, vượt qua “Bất Đông Tuyền” ( suối không đóng băng) rồi tiến vào tận trong dãy núi Côn Luân rộng lớn, nhiệm vụ của chúng tôi là phải đi tìm địa điểm ẩn mật thích hợp cho việc xây dựng công trình.

“Bất Đông Tuyền” nằm ở bờ phía Bắc Sông Côn Luân, còn gọi là suối Côn Luân, những tấm đá hoa cương quây thành vách, nước suối trong vắt không ngừng tuôn trào hàng vạn năm nay, dù là mùa đông băng giá vẫn không hề đóng băng, cũng không ai biết suối này bắt nguồn từ đâu cả. Cấp trên có lệnh cấm không cho binh lính được tắm rửa ở đây, bởi dân Tạng bản địa coi con suối này là suối thần, thường xuyên bái lạy.

Hồi trước khi Tây Tạng vừa giải phóng, đại quân từng đi ngang qua đây, khi ấy vẫn chưa có quy định gì hết, có ba chiến sĩ tự xuống suối tắm, nhưng đều chết đuối cả, nguyên nhân cái chết nghe nói là do trong nước có lượng diêm tiêu và lưu huỳnh rất lớn, mộ của ba chiến sĩ ấy ở binh trạm cách đây không xa, trạm tiếp tế cuối cùng của chúng tôi cũng được đặt ở chỗ ấy.

Cuối cùng chúng tôi cũng tiến vào dãy Côn Luân, dường như mọi người đều xuất hiện phản ứng cao nguyên nghiêm trọng. Mặt người nào người nấy đều tím bầm lại, mắt mũi tối sầm, đầu óc dường như sản sinh ảo giác. Dãy Côn Luân sừng sững muôn núi ngàn khe, tựa những con rồng khổng lồ xám bạc đang cuồn cuộn phóng mình về phía trước, tiểu đội chục người của chúng tôi trông chẳng khác gì một mống kiến nhỏ xíu lạc lõng giữa mạch núi hùng vĩ vô biên này.

Trên đường hành quân, tôi chợt nhớ tới cuốn sách cũ ông nội để lại, trong sách có ghi năm ngàn ngọn núi ở Côn Luân là long mạch tổ của toàn thiên hạ, những mạch núi này từ thời thái cổ đến nay đã vùi náu vô số bí mật bên trong,tương truyền lăng tháp của vị vua anh hùng Kasar và cánh cửa lớn thông với Ma quốc trong thần thoại Tây Tạng đều ở cả trong dãy núi hùng vĩ này.

Nhiệm vụ của đội tiên phong là phải tìm được địa điểm thi công thích hợp, ngoài đám lính chúng tôi còn có hai kiến trúc sư, một kỹ sư đo vẽ và một kỹ sư thăm dò địa chất, sau khi để xe lại, chúng tôi đi bộ trong núi đã được chẵn hai ngày, buổi chiều hôm thứ hai khi mọi người dựng lều lán nghỉ ngơi, bầu trời dày đặc những áng mây chì, thi thoảng lại có vài bông hoa tuyết lất phất, xem chừng đến tối thế nào cũng đổ một trận tuyết lớn.

Bốn kỹ sư đều là loại trí thức đeo kính, còn có một người là nữ nữa, họ không thích ứng được với môi trường khắc nghiệt trên cao nguyên, vừa đặt lưng xuống lều đã thở hổn hà hổn hển, nghe tiếng thở ấy mọi người đều lấy làm lo lắng thay cho thân thể còm cõi của họ. Truyện "Ma Thổi Đèn "

Chính trị viên dẫn đội, tiểu đội trưởng và nhân viên y tế vội pha thuốc hạ sốt cho họ uống, khuyên họ nên ăn một chút, vì càng không ăn sẽ càng thấy thiếu ô xy.

Anh em lính tráng đều thân thể cường tráng, khi nhập ngũ đều phải rèn luyện mỗi ngày chạy việt dã năm cây số ở trường huấn luyện tân binh, nên khả năng thích ứng với môi trường rất mạnh, lúc này về cơ bản ai nấy đều đã dần thích ứng với môi trường thiếu dưỡng khí nảy rồi. Mọi người dùng antraxit đặc chế đốt lửa trại, ngồi quây quanh đống lửa sưởi ấm, sau đó ăn mì nửa sống nửa chín với lương khô, vùng này quá cao, nước đun không thể sôi, nên mì cũng chỉ có thể nấu chín được một nửa.

Mấy chiến hữu tôi chơi tương đối thân có “anh Đô” người vùng Đông Bắc Hắc Long Giang, Cả Oa người Tây Tạng và cậu giao liên Tiểu Lâm người Cát Lâm mới mười sáu tuổi. Mấy người chúng tôi sùm sụp vài ba miếng là hết tô mì, sau đó khề khà mấy hơi rồi đi nghỉ, cảm giác ăn một bữa trên cao nguyên còn tốn sức hơn hành quân việt dã dưới đồng bằng nhiều.

Tiểu Lâm nghĩ một lúc rồi bảo tôi: “Anh Nhất! Anh nhập ngũ ở thành phố, hiểu rộng biết nhiều, anh kể chuyện gì cho bọn tui nghe đi chớ!” anh Đô cũng hùa theo: “Trời ơi, tui thấy thằng cha Nhất nó kín tiếng quá trời quá đất à, lát nữa còn phải họp tiểu đội, đằng nào cũng không được nghỉ sớm, thôi cứ kể chuyện cho anh em nghe đi mừ!”.

Cả Oa nói tiếng phổ thông không được sõi, nhưng nghe hiểu được, cậu ta cũng muốn nói gì đí, mấp máy một hồi rồi cứ ngây ra chẳng nhớ định nói gì, đành chỉ thẳng vào tôi rồi trỏ trỏ, tôi đoán anh chàng đại khái bảo tôi kể đi, cậu ta cũng muốn nghe.

Tôi bèn le lưỡi đáp: “Không khí loãng thế này mà mọi người vẫn có hứng được cơ à? Được rồi, các đồng chí đã muốn nghe, thì tôi đành tán gẫu một đoạn vậy, lát nữa họp mà tiểu đội trưởng gây khó dễ cho tôi thì mọi người phải nói đỡ cho đấy nhé!”.

Tại sao tôi lại nói vậy, bởi vì tay tiểu đội trưởng này thường ngày cứ ngứa mắt với tôi, hắn nhập ngũ dưới quê, phục dịch như nàng dâu hầu nhà chồng trong quân đội năm năm mới lên được chức tiểu đội trưởng tép riu, nên đặc biệt khó chịu với loại “lính chạy cửa sau” con em cán bộ cấp cao như tôi. Mỗi lần họp tiểu đội là hắn bắt tôi phát biểu đầu tiên, rồi cứ nhắm những chỗ sơ hở của tôi để phê bình chỉ trích, chuyện này dường như đã thành quy luật, làm tôi tức điên cả người lên, chẳng muốn nhắc lại nữa.

Nhưng giờ kể chuyện gì mới được nhỉ? Số sách tôi đã đọc cộng lại chưa đến mười cuốn, trong đó Tuyển tập Mao chủ tịch bốn cuốn, Những lời bác Mao dạy một cuốn, tự điển một cuốn, rồi Mặt trời đỏ cũng coi là một cuốn, Quân cận vệ thanh niên tính là cuốn nữa. Nhưng mấy quyển đó tôi kể hết cả rồi, còn có cuốn Bí thuật phong thủy nữa,có điều tôi nghĩ họ có nghe cũng chẳng hiểu.

Tôi vắt óc nghĩ, cuối cùng nghĩ ra một cuốn sách tôi mượn của Điền Hiểu Manh hồi còn đi tham gia lao động ở Nội Mông, đó là một cuốn sổ chép tay ghi lại những truyền thuyết dân gian, nội dung chủ yếu kể về tổ chức và hoạt động của Đảng Hoa Mai(1), ngoài ra còn có không ít những câu chuyện kì quái hồi bấy giờ, trong đó câu chuyện Một trăm bộ da mỹ nhân đã để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Câu chuyện xảy ra trên một chuyến tàu từ Bắc Kinh về Nam Kinh, cô sinh viên Triệu Bình Bình bắt chuyến tàu này về Nam Kinh thăm nhà, người khách ngồi đối diện với cô là một anh sĩ quan quân Giải phóng khôi ngô tuấn tú, chẳng biết vô tình hay hữu ý, hai người bắt chuyện với nhau. Triệu Bình Bình bị phong độ ngời ngời và cách nói chuyện hết sức có duyên của chàng sĩ quan trẻ hút mất hồn, qua câu chuyện, cô biết hoàn cảnh gia đình anh sĩ quan rất tốt, lại được học hành cẩn thận. Triệu Bình Bình thậm chí còn mơ tưởng mình được gả cho đối phương nữa. Chẳng mấy chốc, đoàn tàu đã tới ga Nam Kinh, anh sĩ quan mời Triệu Bình Bình tới quán ăn gần ga ngồi trò chuyện, trong bữa ăn anh ta chạy đi gọi điện một lát,quay lại liền đưa cho cô một bức thư nhờ gửi về nhà. Nghe anh ta nói có nhiệm vụ khẩn cấp phải gấp về đơn vị, không thể về nhà luôn được, Triệu Bình Bình liền nhận lời ngay không chút do dự, hai người quyến luyến nhau mãi rồi mới chia tay.

Ngày hôm sau, Triệu Bình Bình đưa thư tới nhà anh sĩ quan, đón tiếp cô là một bà già, bà mở thư ra đọc, rồi nhiệt tình mời Bình vào nhà ngồi chơi uống nước. Triệu Bình Bình uống vài ngụm trà, nói chuyện với bà già mấy câu, đột nhiên cảm thấy hoa mắt choáng váng, ngã lăn ra đất.

Một xô nước lạnh thấu xương dội thẳng vào người khiến Bình Bình bừng tỉnh,cô phát hiện mình bị lột trần, trói trên một chiếc ghế băng, bốn bức tường xung quanh treo đầy da người. Mấy người đang đứng vây xung quanh cô là mụ già ban nãy và mấy tên đàn em vạm vỡ. Mụ lấy bức thư ra giơ trước mặt Triệu Bình Bình cho cô xem, trong thư chỉ viết một câu duy nhất: “Đã đưa đến tấm da mỹ nhân thứ một trăm, xin kiểm tra lại”. Mụ già cười lạnh lùng, nói: “Mày chết đến nơi rồi, để tao nói cho mày được chết minh bạch, bọn tao là đội đặc vụ bí mật, lột lấy da bọn con gái chúng mày là để nhét thuốc nổ vào, tất cả một trăm bộ da người cuối cùng cũng đủ số rồi.” Nói đoạn liền rút ra một con dao nạo sáng loáng đưa cho một tên đàn em, dao nạo là loại dao đặc chế, chuyên dùng để lột da, gã to con kia đưa con dao cắt xuống đầu Triệu Bình Bình trong tiếng kêu gào thảm thiết của cô…

Tôi đang kể lên hứng, thì bị tiểu đội trưởng chạy lại ngắt lời: “Đừng kể nửa! Đừng kể nửa! Hồ Bạt Nhật! Đồng chí bịa chuyện vợ vẩn gì thệ. Mọi người họp giờ đây! Đồng chị thịch lặm mồm thì lạt tui cho đồng chí phạt biệu trược, được phỏng!”.

Tôi vội đứng nghiêm, bắt trước giọng nói của tiểu đội trưởng trả lời: “Không được! Không được! Sao lại là tui nọi trược? Nếu có nọi, cũng phải đến lượt tay Cạ Oa, mọi người đều bình đẳng mợi là nguyên tặc xả hội chủ nghỉa chự!”

Tiểu đội trưởng lại nói: “Đồng chí Nhật! Sao đồng chí lại nọi năng như vậy? Tui đề nghị đồng chị không được bặt chược cạch tui nọi. Tui là tiểu đội trưởng, tui bảo đồng chị phạt biểu đồng chị phải phạt biểu chự, không cọ chủ nghỉa bình quân tuyệt đội gì hệt!”

Tôi nhìn đám đồng đội ngồi quanh, ai cũng đều ra vẻ rất nghiêm túc đợi nghe tôi phát biểu, Cả Oa nhân lúc tiểu đội trưởng không chú ý, còn lè lưỡi trêu tôi nữa. Mấy ông tướng này thật chẳng trượng nghĩa gì cả. Giờ chỉ còn cách tự cứu lấy mình mà thôi: “Báo cáo tiểu đội trưởng!

Hôm nay chúng ta thảo luận về vấn đề gì vậy? Đồng chí còn chưa nêu rõ, đồng chí bảo tôi phát biểu thế nào?”

Lúc bấy giờ, chính trị viên bước lại, chính trị viên Lý Kiện, năm nay ngoài ba mươi tuổi, thân hình trung đẳng, con người nho nhã, cũng là một người lính lão luyện nhiều năm, anh đối đãi với anh em binh lính rất tốt, không làm bộ làm tịch bao giờ, anh nói với mọi người: “Các đồng chí đang họp à? Tôi đến dự thính một lúc!”.

Tiểu đội trưởng vội chạy đến chào chính trị viên, anh chỉ huơ huơ tay tỏ ý mọi người cứ tiếp tục, đừng vì mình mà ảnh hưởng đến cuộc họp.

Trình độ của thằng cha tiểu đội trưởng này thực ra rất kém, thấy có chính trị viên ngồi bên cạnh liền trở nên căng thẳng, chẳng biết phải nói gì, có lẽ hắn nghĩ có lẽ hát một bài thì tương đối đơn giản, liền bảo với mọi người: “Cạc đồng chí! Chụng ta cùng hạt một bài ca Cạch Mạng để cổ vủ ỵ chị nào! Cạc đồng chị thậy cọ được không?”

Đám chiến sĩ chúng tôi liền đồng thanh trả lời: “Được!”. Chính trị viên ngồi bên cạnh suýt nữa sặc cười, vội giả vờ ho để che giấu.

Tiểu đội trưởng không thấy có gì buồn cười cả, nghiêm mặt giơ hai tay lên làm động tác chỉ huy dàn nhạc: “Cạc đồng chị! Tui mào trược, nào…Nụi Nhị Lang…hai …ba!”

“Núi Nhị Lang à núi Nhị Lang, trập trùng muôn trượng vẫn ca vang. Ơi quân giải phóng mình gang thép, xông pha khí thế rõ ngang tàng. Mặc gió táp tuyết giăng muôn lối, xây đường lên Tây Tạng thênh thang!”

Tuyết rơi ngày một lớn, tiếng đồng ca của mười mấy chiến sĩ vang vọng trong những áng tuyết rãi đầy trời đất Côn Luân, cũng chẳng biết là những bông tuyết ngập trời, những dãy núi bạt ngàn dội vang tiếng quân ca hào sảng, hay là tiếng quân ca điểm xuyết cho vẻ thê lương tịch mịch của dãy Côn Luân, nhất thời cả những kỹ sư công trình nằm trong lều trại cũng đều bị lôi cuốn bởi tiếng hát vang trời này, họ quên hết cả phản ứng cao nguyên, dõi mắt nhìn theo những dãy núi trải dài tít tắp trong tiếng quân ca, sóng lòng dồn dập vỗ về…